



CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, TPHCM

Mã số doanh nghiệp: 0300743380

Điện thoại: 028-38308899 Fax: 028-38301802

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG
NGHIỆP -
THƯƠNG
MẠI HỮU
NGHỊ

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
DN: C=VN, L=TPHCM, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MS.T:0300743380,
E=DUNGDT1990@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025-05-13 14:37:36
Font Reader Version: 9.7.0

THÔNG BÁO MỜI HỌP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

Trân trọng thông báo

Quý cổ đông:

Địa chỉ:

Số ĐKSH:

Số lượng cổ phần: CP

- Đến tham dự “**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020-2025) VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2025-2030) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**”
- Thời gian vào lúc: **08 giờ 00, thứ Ba Ngày 03 tháng 6 năm 2025**
- Địa điểm: Văn phòng Công ty CP CN-TM Hữu Nghị
Số: 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, TPHCM (Lầu 6).

Rất hân hạnh được đón tiếp./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2025

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Tấn Dương

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, cổ đông vui lòng xác nhận tham dự. (Thời gian trước 17 giờ 00 ngày 02/6/2025, theo số ĐT: 028.3830.1802– 090.6789.629 (C.Trang); Số Fax: 38301802).
- Các tài liệu Đại hội được đăng trên website của Công ty: <http://ftic.vn>– Mục “Quan hệ cổ đông”.
- Cổ đông/Người được ủy quyền: mang theo Thông báo mời họp; Thẻ căn cước công dân/Giấy CMND/Hộ chiếu; Giấy ủy quyền/Quyết định cử (trong trường hợp được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
- Trường hợp cổ đông không tham dự mà ủy quyền thì thực hiện theo khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020: “Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp”.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020-2025) VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2025-2030)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

1. Thông tin cổ đông (Người uỷ quyền):

- Tên cổ đông cá nhân/ tổ chức (người uỷ quyền):
- Số ĐKSH:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD số:
- Cấp ngày: Tại:
- Địa chỉ thường trú/ trụ sở:
- Số cổ phần sở hữu:

2. Thông tin người được uỷ quyền:

- Tên cá nhân/ tổ chức (người được uỷ quyền):
- Số ĐKSH:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD số:
- Cấp ngày: Tại:
- Địa chỉ thường trú/ trụ sở:
- Số cổ phần được uỷ quyền:

3. Nội dung uỷ quyền:

Tham dự, thay mặt người uỷ quyền thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) và Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) tại Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

4. Thời hạn uỷ quyền:

Giấy uỷ quyền có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) và Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) tại Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

(Lưu ý: Người được uỷ quyền khi tham dự Đại hội mang theo giấy uỷ quyền, CMND/CCCD/Hộ chiếu để đăng ký tham dự Đại hội).

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký tên và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(ký tên và ghi rõ họ tên)

Xác nhận hợp lệ của Ban Tổ chức Đại hội

TP.HCM ngày.....tháng 6 năm 2025



CHƯƠNG TRÌNH - NỘI DUNG

DỰ THẢO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020-2025) - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2025-2030)

Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ 00 phút, thứ Ba ngày 03 tháng 6 năm 2025.

Địa điểm: 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10.

Stt	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
I. Phần Nghi thức			
1	08g00 – 08g30	Đại biểu đăng ký tham dự Đại hội.	Tiểu Ban thẩm tra tr cách đại biểu
2	08g30 – 08g35	Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự.	Tiểu Ban tổ chức
3	08g35 – 08g40	Báo cáo kết quả thẩm tra tr cách đại biểu tham dự Đại hội.	Tiểu Ban thẩm tra tr cách đại biểu
4	08g40 – 08g45	Giới thiệu và thông qua: + Thành phần Đoàn chủ tọa Đại hội. + Quy chế làm việc tại Đại hội.	Tiểu Ban Tổ chức
5	08g45 – 08g50	Giới thiệu và thông qua: + Ban thư ký. + Chương trình Đại hội.	Chủ tọa đoàn
II. Phần nội dung			
1	08g50 – 09g00	<u>Nội dung 1:</u> Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).	Chủ tọa đoàn
2	09g00 – 09g30	<u>Nội dung 2:</u> Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 của Công ty - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030). Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade. Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4.	Chủ tọa đoàn
3	09g30 – 09g40	<u>Nội dung 3:</u> Báo cáo tài chính năm 2024 (đã kiểm toán).	Chủ tọa đoàn
4	09g40 – 09g45	<u>Nội dung 4:</u> Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2024.	Chủ tọa đoàn
5	09g45 – 09g50	<u>Nội dung 5:</u> Tờ trình về việc chi trả thù lao năm 2024 và dự kiến thù lao, tiền lương năm 2025 của HĐQT và BKS.	Chủ tọa đoàn
6	09g50 – 10g00	<u>Nội dung 6:</u> Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020- 2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).	Ban kiểm soát
7	10g00 – 10g05	<u>Nội dung 7:</u> Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.	Ban kiểm soát
8	10g05 – 10g35	Thảo luận, bầu Ban kiểm phiếu và biểu quyết các nội dung Đại hội.	Chủ tọa đoàn
9	10g35 – 10g45	Kiểm phiếu, Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo Đại hội.	Ban kiểm phiếu
III. Phần bầu cử			
10	10g45 – 10g55	- Trình bày Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2025-2030) - Báo cáo số lượng và danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2025-2030)	Chủ tọa đoàn

Stt	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
11	10g55 – 11g00	Từ nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2020-2025)	Chủ tọa đoàn
12	11g00 – 11g05	- Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử, cơ cấu, số lượng và danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2025-2030). - Bầu Ban kiểm phiếu.	Chủ tọa đoàn
13	11g05- 11g10	- Phổ biến thể lệ, nguyên tắc bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2025-2030) - Đại hội tiến hành bầu cử	Chủ tọa đoàn
14	11g10- 11g15	Nghỉ giải lao Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
15	11g15- 11g20	Thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2025-2030).	Ban kiểm phiếu
16	11g20- 11g25	Chủ tọa đoàn công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2025-2030).	Chủ tọa đoàn
17	11g25- 11g30	Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2025-2030) nhận nhiệm vụ trước Đại hội.	Các thành viên HĐQT và BKS
		VI. Phần kết thúc Đại hội	
18	11g35 – 11g40	Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Ban thư ký
19	11g40 – 11g50	Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Chủ tọa đoàn
20	11g50 – 11g55	Tổng kết và bế mạc Đại hội.	Chủ tọa đoàn

CÔNG TY CP CN-TM HỮU NGHỊ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020-2025) - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2025-2030)

Tên cổ đông:

Địa chỉ:

SỐ ĐKSH:

Số cổ phần: CP

Số phiếu biểu quyết: Tương đương số lượng cổ phần sở hữu.

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT (Cổ đông biểu quyết ý kiến nào thì ký tên vào ô tương ứng, sau đó ký xác nhận ở cuối Phiếu biểu quyết)

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 38/BC-HĐQT ngày 27/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.			
1.1	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030).			
1.2	Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (<i>Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến</i>).			
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 của Công ty - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 37/BC-BTGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty.			
2.1	Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).			
2.2	Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (<i>Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến</i>).			
3	Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade số 39/BC-TGD ngày 27/3/2025.			
4	Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4 số 40/BC-BTGD ngày 27/3/2025.			

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
5	Báo cáo tài chính năm 2024 phát hành ngày 20/3/2025 (số 201/BCKT/TC/2025/AASCS).			
6	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2024 số 62/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (<i>chưa phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chưa chi cổ tức từ lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2024, do Báo cáo Tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến.</i>).			
7	Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024 và dự kiến thù lao năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát số 63/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.			
8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 05.2025/BC-BKS ngày 04/4/2025 của Ban Kiểm soát Công ty Hữu Nghị.			
8.1	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).			
8.2	Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (<i>Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến.</i>).			
9	Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025 số 64/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.			
9.1	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.			

Ngày tháng năm 2025
CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

Hình thức bỏ phiếu từ xa

- Trong trường hợp Cổ đông không trực tiếp tham dự Đại hội và không ủy quyền cho đại diện tham dự Đại hội thì Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu từ xa.

- Việc bỏ phiếu từ xa được thực hiện như sau:

+ Cổ đông truy cập vào website: <http://ftic.vn> – Mục “Quan hệ cổ đông” để tham khảo các thông tin về Đại hội, nội dung biểu quyết.

+ Cổ đông gửi Phiếu biểu quyết bằng hình thức thư đảm bảo về địa chỉ Công ty, đảm bảo thời gian nhận chậm nhất là **17 giờ 00 ngày 02/6/2025** (tính theo dấu bưu điện). Ngoài phong bì ghi rõ thông tin người gửi và người nhận như sau:

* Người gửi:

☒ Họ tên:

☒ Địa chỉ:

☒ Số ĐKSH:

* Người nhận:

☒ VP Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (Thư ký Công ty).

☒ Địa chỉ : 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10 , TPHCM.

☒ Điện thoại : 028 38301805 – 090.6789.629 (C.Trang)

- Tại thời điểm cổ đông bắt đầu đăng ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu căn cứ thông tin người gửi, đối chiếu với “Danh sách cổ đông tham dự Đại hội ĐHĐCĐ thường niên năm 2025” để xác định tính hợp lệ.

- Khi tư cách cổ đông đã được xác định là hợp lệ, phong bì (vẫn còn dán kín) của Cổ đông sẽ được gửi cho Ban kiểm phiếu vào thời điểm tiến hành việc biểu quyết.



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CN-TM HỮU NGHỊ



SỐ: /NQ-ĐHĐCĐ.2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

DỰ THẢO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020-2025) - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2025-2030)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0300743380, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/01/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 12/10/2024);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp-Thương mại Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2024;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên số/BB-ĐHĐCĐ.2025 ngày tháng 6 năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 38/BC-HĐQT ngày 27/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

1.1 Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030).

1.2 Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (*Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến*).

2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 của Công ty - Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 37/BC-BTGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty.

2.1 Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).

2.2 Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (*Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến*).

3. Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade số 39/BC-TGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty.

4. Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4 số 40/BC-BTGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty.

5. Báo cáo tài chính năm 2024 phát hành ngày 20/3/2025 (số 201/BCKT/TC/2025/AASCS).

6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2024 số 62/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty

7. Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024 và dự kiến thù lao năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát số 63/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) số 05.2025/BC-BKS ngày 04/4/2025 của Ban Kiểm soát Công ty Hữu Nghị.

8.1 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).

8.2 Các số liệu liên quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (*Báo cáo tài chính năm 2024 bị đơn vị kiểm toán độc lập từ chối đưa ra ý kiến*).

9. Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025 số 64/TTr-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

9.1 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.

10. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ V (2025-2030), danh sách trúng cử cụ thể như sau:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.

11. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị nhiệm kỳ V (2025-2030), danh sách trúng cử cụ thể như sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ.

Điều 3. Các công việc chưa hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã có Nghị quyết, Biên bản họp và tồn đọng nhiều kỳ, Tổng Giám đốc cần nhanh chóng triển khai cụ thể để thực hiện. Việc tiếp tục chậm trễ gây lãng phí, giảm hiệu quả hoạt động không có lý do chính đáng. Ban Tổng Giám đốc sẽ chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, pháp luật hiện hành.

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: HĐQT.

ĐOÀN CHỦ TOA ĐẠI HỘI

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020-2025)
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2025-2030)
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024.

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị xin báo cáo Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I/ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

II/ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội hoặc biểu quyết từ xa. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ tên cổ đông, số đăng ký sở hữu, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa đoàn.

- Các trường hợp biểu quyết:

* Khi biểu quyết về các vấn đề Phân nghị thức gồm: *Giới thiệu và thông qua Thành phần Đoàn chủ tọa Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội*, các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) thông qua việc giơ thẻ biểu quyết lên cao theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn. Ban kiểm phiếu ghi nhận phần biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cổ đông.

* Khi biểu quyết về các vấn đề Phân nội dung các báo cáo, cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua việc bỏ phiếu biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm đếm số phiếu biểu quyết tương ứng theo biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội.

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc sẽ được thông báo sau khi biểu quyết tất cả các vấn đề theo nội dung chương trình cuộc họp.

3. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.

- Riêng đối với Nghị quyết về các nội dung sau đây được coi là thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ gồm: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty.

III/ QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN:

1/ Thành phần Chủ tọa đoàn:

Chủ tọa đoàn do Ban tổ chức dự kiến, sau đó giới thiệu trước Đại hội biểu quyết và thông qua bằng phiếu biểu quyết. Chủ tọa đoàn có 04 người gồm thành phần như sau:

- | | |
|----|---|
| 1/ | : |
| 2/ | : |
| 3/ | : |
| 4/ | : |

2/ Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa đoàn:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác. Ngoài ra có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- + Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
- + Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

IV/ NHIỆM VỤ CỦA BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sở hữu cổ phần hoặc đại diện sở hữu cổ phần theo quy định của Điều lệ, nếu có ủy quyền phải làm theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty quy định.
- Báo cáo với Chủ tọa đoàn xem xét lại tư cách cổ đông đối với các trường hợp không đủ tư cách đại diện tham dự theo quy định.
- Báo cáo cơ cấu cổ đông, số lượng cổ đông tham dự và tuyên bố Đại hội cổ đông đã đủ điều kiện để tiến hành khi đảm bảo nội dung tại Mục I- Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

V/ NHIỆM VỤ CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI:

Thư ký Đại hội do Ban tổ chức dự kiến, sau đó giới thiệu trước Đại hội biểu quyết và thông qua bằng Thẻ biểu quyết. Thư ký Đại hội gồm có 02 người, giúp việc tại Đại hội gồm những nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Ghi rõ các số lượng và tỷ lệ biểu quyết đóng góp cho các nội dung mà Đại hội thảo luận và thông qua.
- Trình bày Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

VI/ PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

- Cổ đông được phát biểu khi Chủ tọa đoàn mời hoặc giơ tay đề nghị được phát biểu và được Chủ tọa đoàn đồng ý.
- Cổ đông được Chủ tọa đoàn đồng ý thì khi phát biểu cần ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

VII/ TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

- Cổ đông đi đúng giờ theo thông báo mời họp, ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp.
- Không nói chuyện riêng, không làm việc riêng trong Đại hội. Không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động. Trang phục lịch sự.
- Tham gia đóng góp ý kiến các vấn đề do Chủ tọa đoàn gợi ý thảo luận.
- Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CP CN-TM HỮU NGHỊ



DỰ THẢO

**BÁO CÁO CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020-2025)
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2025-2030)**

Hôm nay, vào lúc.....giờ..... phút, ngày tháng năm 2025, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị, được ủy nhiệm của Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm có:

1. Ông/Bà:..... Trưởng ban
2. Ông/Bà:..... Thành viên
3. Ông/Bà:..... Thành viên

Sau khi thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội như sau:

1. Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị có tổng số vốn điều lệ là 39.437.100.000 đồng, tương ứng 3.943.710 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, trong đó:

- Cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước: 3.441.320 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 87,26%*)

- Cổ phần thuộc sở hữu cá nhân và tổ chức khác: 502.390 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 12,74%*)

(*Trong đó có 5.920 cổ phiếu quỹ*).

2. Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội (theo danh sách cổ đông **chốt ngày 25/4/2025**) là: cổ đông là chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu của **3.937.790 cổ phần có quyền biểu quyết**.

3. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội ngày hôm nay là: cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu:cổ phần, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (*đính kèm danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội*).

- Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền:cổ đông, số cổ phần ủy quyền:.....cổ phần.

- Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền:.....cổ đông, số cổ phần không ủy quyền:.....cổ phần.

Với kết quả nêu trên, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị ngày 28 tháng 6 năm 2024, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin công bố:

1. Tất cả các cổ đông và người đại diện được ủy quyền hợp lệ có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được tổ chức ngày hôm nay đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Số cổ đông hiện diện và được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội này sở hữu trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, nên đã hội đủ điều kiện để Đại hội được tiến hành phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ của Công ty.

Trân trọng báo cáo./.

TM.BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Số: 38/BC-HĐQT

TP.HCM, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024,
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ V (2025-2030)**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính số 201/BCKT/TC/2025/AASCS phát hành ngày 20/3/2025 (đã được kiểm toán);

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ.2024 ngày 28/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Xét báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025), phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025 – 2030) số 37/BC-BTGD ngày 27/3/2025 của Tổng Giám đốc Công ty CP CN-TM Hữu Nghị;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP CN-TM Hữu Nghị (gọi tắt là Công ty) trân trọng báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025), phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025 – 2030), cụ thể như sau:

A/ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

I./ Về công tác quản trị:

1/ Về nhân sự Hội đồng quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 4 thành viên. Các thành viên HĐQT đều là Thành viên không chuyên trách, Trong đó. 02 thành viên không điều hành, chiếm 50% trong cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty và 2 thành viên trực tiếp trong Ban điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024 gồm 04 thành viên:

- | | | |
|---------------------------|---|-------------------------------|
| - Ông Lê Tấn Dương | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị; |
| - Ông Võ Hồng Phong | : | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Ông Hồ Văn Tuấn | : | Thành viên Hội đồng quản trị. |
| - Bà Lương Thị Ánh Nguyệt | : | Thành viên Hội đồng quản trị. |

2/ Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp; thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), bám sát định hướng, chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế để chỉ đạo chính xác, kịp thời.

HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp để giải quyết công việc theo thẩm quyền. Ngoài hình thức họp trực tiếp định kỳ, HĐQT thường xuyên lấy ý kiến về các chủ trương, chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tổ chức cán bộ để luôn đạt sự đồng thuận cao của các Thành viên HĐQT trong chỉ đạo và điều hành. Trong năm, HĐQT đã ban hành 09 Nghị quyết, 04 Quyết định và thông qua 21 biên bản họp (trong đó có 11 lần lấy ý kiến



bằng văn bản) nhằm đề ra chủ trương, giải pháp và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty. Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự. Từng Thành viên HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng của Công ty, đã có những ý kiến thiết thực giúp Ban điều hành thực hiện tốt hoạt động điều hành của mình.

Các nội dung đã được thống nhất và quyết định quan trọng đã được thông qua. Cụ thể theo Phụ lục 1 (đính kèm).

3/ Thực hiện chi trả thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT năm 2024:

a/ Thù lao thành viên HĐQT:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua mức chi thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT : 3.480.000 đồng/tháng.

+ TV.HĐQT : 2.180.000 đồng/tháng.

+ Trưởng BKS : 1.990.000 đồng/tháng.

+ TV. BKS : 1.490.000 đồng/tháng.

Theo đó, Công ty thực chi thù lao theo số thành viên HĐQT, BKS thực tế và mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua. Cụ thể theo Phụ lục 2 (đính kèm).

4/ Về báo cáo thực hiện các giao dịch theo nội dung tại khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020: "Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch".

Trong năm 2024, Công ty không nhận được hồ sơ, thông báo giao dịch thuộc trường hợp này theo quy định trên.

II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ.2024 ngày 28/6/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, HĐQT đã triển khai, đôn đốc thực hiện mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động theo Nghị quyết đề ra. Kết quả thực hiện như sau:

1. Những kết quả đạt được:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD) chính năm 2024:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Tỉ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch	Tỉ lệ (%) năm 2024 so với năm 2023
1	2	3	4	5=3/2	6=3/4
1/. Tổng doanh thu và thu nhập khác	9.731.017.985	10.592.290.012	9.220.861.619	108,85%	114,87%
2/. Tổng lợi nhuận trước thuế	206.334.494	1.276.373.247	2.018.941.674	618,59%	63,22%
3./ Nộp ngân sách (số thực nộp)	4.906.387.531	7.122.681.810	2.525.019.369	145,17%	282,08%

(Nguồn: Báo cáo Tài chính được kiểm toán số 201/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/3/2025)

(*) Ghi chú: doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2023 không bao gồm cổ tức Công ty Song Mai chuyển trả cho Công ty Hữu Nghị (cổ tức bằng tiền là: 14.531.342.374 đồng và 02 Giấy xác nhận góp vốn của Công ty Song Mai là: 78 tỷ đồng).

b) Về tình hình bảo toàn vốn chủ sở hữu:

Kết quả kinh doanh năm 2024 ghi nhận tại Báo cáo tài chính kiểm toán có lợi nhuận do đó Hệ số bảo toàn vốn $H > 1$ (Kết quả kinh doanh năm 2024 có lợi nhuận sau thuế là 1.015.974.273 đồng. Theo đó, vốn chủ sở hữu tăng tương ứng là 1.015.974.273 đồng, cụ thể:

- Vốn Chủ sở hữu hiện có đầu năm 2024: 127.250.289.779 đồng.
- Vốn Chủ sở hữu hiện có đến cuối năm 2024: 128.266.264.052 đồng.

Hệ số bảo toàn vốn $H = 128.266.264.052 \text{ đồng} / 127.250.289.779 \text{ đồng} > 1$, như vậy năm 2024 Công ty bảo toàn vốn).

c) Tình hình quản lý công nợ Công ty:

Trong năm 2024, nợ phải thu khó đòi vẫn tồn tại 4.049.280.489 đồng. Công ty đã trích lập dự phòng 100%.

Nợ phải trả dài hạn: 300.000.000 đồng.

Hiện tại, Công ty Hữu Nghị không có phát sinh khoản vay các tổ chức và cá nhân.

2. Tình hình đầu tư góp vốn, liên doanh và thực hiện dự án:

* Đối với Dự án-Chung cư tại 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh:

Đến nay, Công ty chưa thanh lý được hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông, Công ty Hữu Nghị đã nhiều lần gửi Văn bản yêu cầu Công ty Hoàng Anh Mê Kông xác nhận công nợ và thanh lý hợp đồng hợp tác nhưng vẫn không nhận được phản hồi của Công ty Hoàng Anh Mê Kông;

Liên quan đến khu đất này, thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 36/NQ-ĐHCĐ.2022 ngày 08/09/2022 của Công ty Hữu Nghị, Văn bản số 118/CNS-HĐTV ngày 05/07/2022 và Văn bản số 127/CNS-HĐTV ngày 17/06/2024 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty về khu đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Ngày 06/01/2025 của Công ty Hữu Nghị đã có Đơn đề nghị trả lại đất gửi Ủy ban nhân dân Thành Phố và Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; Ngày 10/02/2025 Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 90/STNMT-QLĐ gửi Công ty Hữu Nghị về việc kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại số 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Ngày 14/02/2025 các bên gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận Bình Thạnh, UBND phường 13 quận Bình Thạnh và Công ty Hữu Nghị đã họp và có Biên bản họp theo nội dung Văn bản số 90/STNMT-QLĐ.

Để có ý kiến gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 22/02/2025 Công ty Hữu Nghị đã có Văn bản số 22/HN-BTGD gửi Công ty Hoàng Anh – Mê Kông về việc xác nhận công nợ, thanh lý hợp đồng hợp tác thực hiện dự án và tháo dỡ di dời tài sản trên đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Ngày 11/03/2025 Công ty Hữu Nghị tiến hành nộp đơn khởi kiện Công ty Hoàng Anh – Mê Kông tại Tòa kinh tế Tòa án Nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết.

Công ty Hữu Nghị đã có Văn bản số 36/HN-BTGD ngày 29/03/2025 gửi Ủy ban nhân dân Thành Phố và Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

* Về đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương:

Công ty Hữu Nghị đã đầu tư vào Công ty BĐS Sài Gòn Đông Dương (CNS Land)

số tiền là 01 tỷ đồng từ năm 2009. Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của CNS Land: lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 3.621.491.490 đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2024 là (-308.093.166).

* Về hoạt động giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade:

Ban thanh lý giải thể chưa hoàn thành việc giải thể, chưa đưa ra giải pháp cuối cùng để hoàn tất việc giải thể Công ty LD Vikotrade.

* Về việc hợp tác kết nối lại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4:

Hiện nay Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4 đang trong quá trình hoàn tất hồ sơ pháp lý về hợp tác do đó sau quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024, Công ty kiểm toán AASCS đã cho ý kiến từ chối kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán số 201/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/3/2025.

* Về dự án di dời đầu tư chiều sâu và mở rộng dây chuyền sản xuất xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất của Công ty:

Ngày 06/01/2025 Công ty Hữu Nghị có Văn bản số 03/HN-BTGD về việc phê duyệt dự án di dời và hỗ trợ nguồn vốn để di dời theo quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ gửi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở tài chính thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 17/03/2025 Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH – MTV cũng đã có Văn bản số 338/CNS-PCHE gửi Sở Tài chính về việc đề nghị Sở Tài chính hướng dẫn Công ty Hữu Nghị theo Thông báo số 171/TB-VP ngày 18/02/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công tác thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã triển khai các nội dung công việc. Kết quả trong năm 2024, có 09 nội dung công việc được phân công cho Ban điều hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (trong đó hoàn thành 02/9 nội dung); 13 nội dung công việc được phân công theo Nghị quyết, Quyết định HĐQT (trong đó có 09 Nghị quyết và 04 Quyết định hoàn thành 13/13 nội dung).

Trong năm 2024, đã có 15 nội dung công việc hoàn thành và còn 07 nội dung chưa hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Ban điều hành cần nhanh chóng có kế hoạch thực hiện và báo cáo.

Cụ thể các công việc trọng tâm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết, quyết định HĐQT đã và đang hoàn thành như sau. (theo phụ lục 3 đính kèm).

B/ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020 – 2025) CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

1. Kết quả kinh doanh nhiệm kỳ IV (2020 – 2025)

Bảng kế hoạch SXKD và kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2020-2025 đã báo cáo và được ĐHĐCĐ thông qua:

Chỉ tiêu	Tổng cộng
1/. Tổng doanh thu và thu nhập khác	
- Kế hoạch	45.675.143.862
- Thực hiện	51.564.585.494
- Tỷ lệ TH/KH	113%

Chỉ tiêu	Tổng cộng
2/. Tổng lợi nhuận trước thuế	
- Kế hoạch	361.716.446
- Thực hiện	13.733.130.406
- Tỷ lệ TH/KH	3797%
3./ Nộp ngân sách (số thực nộp)	
- Kế hoạch	19.792.853.891
- Thực hiện	26.692.898.091
- Tỷ lệ TH/KH	135%

Ngoài ra, Năm 2023 Công ty Song Mai chuyển trả cho Công ty Hữu Nghị (cổ tức bằng tiền là: 14.531.342.374 đồng và 02 Giấy xác nhận góp vốn của Công ty Song Mai là: 78 tỷ đồng). Năm 2024, Công ty Song Mai chuyển trả tiền cổ tức cho Công ty Hữu Nghị với số tiền là: 21.028.974.298 đồng.

Về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách Công ty đã thực hiện vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra.

2. Các hoạt động trọng tâm, nổi bật của nhiệm kỳ IV (2020 – 2025)

- Hàng năm HĐQT tổ chức ĐHCĐ thường niên theo đúng quy định; tổ chức các cuộc họp thường kỳ theo Điều lệ Công ty, thông qua đó xem xét, đánh giá kết quả hoạt động SXKD, ra biên bản, nghị quyết để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện.

- Về tình hình thực hiện các dự án:

+ Công ty đã kết nối lại hợp tác thực hiện dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ với Công ty Song Mai. Đến thời điểm hiện nay ngoài khoản vốn góp 78 tỷ đồng đối tác đã góp vốn thay, Công ty còn nhận được khoản cổ tức Công ty Song Mai đã chuyển trả là 35.560.316.672 đồng;

+ Về dự án di dời đầu tư chiều sâu và mở rộng dây chuyền sản xuất xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất của Công ty: Công ty đã rà soát dự án và đã có Văn bản số 03/HN-BTGD về việc phê duyệt dự án di dời và hỗ trợ nguồn vốn để di dời theo quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ gửi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở tài chính thành phố Hồ Chí Minh để hướng dẫn và hỗ trợ Công ty di dời theo quyết định số 86/2010/QĐ-TTg. Hiện đang chờ hướng dẫn để thực hiện các bước tiếp theo;

+ Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 36/NQ-ĐHCĐ.2022 ngày 08/09/2022 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị, Văn bản số 118/CNS-HĐTV ngày 05/07/2022 và Văn bản số 127/CNS-HĐTV ngày 17/06/2024 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty. Công ty đã tiến hành thủ tục trả lại khu đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh cho Nhà nước để không phải đóng tiền thuê đất tại đây, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Hợp tác tại toà nhà 357 Lê Hồng Phong đã duy trì nguồn thu ổn định cho Công ty trong 05 năm nhiệm kỳ (2020 – 2025) đều có lợi nhuận để bù đắp khoản lỗ lũy kế của Công

ty. Công ty đã ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh nội dung bảo trì tòa nhà sẽ do Công ty Hữu Nghị thực hiện để chủ động trong việc bảo trì tòa nhà;

- Về Công tác quản trị:

+ Mặt dù nguồn lực Công ty hiện nay rất hạn chế, với sự đoàn kết HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành cùng với toàn thể CBCNV Công ty đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ SXKD và từng bước hoàn thiện sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

+ Bầu bổ sung thêm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 (ông Hồ Văn Tuấn: TV.HQĐT, Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính), Nghị quyết HĐQT số 37/NQ-HQĐT.2022 ngày 08/9/2022.

3. Công tác cổ đông

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, tóm tắt tình hình cổ đông như sau:

- Tình hình cổ đông đầu kỳ (chốt ngày 31/12/2020):

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	104	3.943.710	100%
	- Tổ chức	2	3.474.920	88,11%
	- Cá nhân	101	462.870	11,74%
	- Công ty Hữu Nghị (cổ phiếu quỹ)	1	5.920	0,15%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Tổng cộng	104	3.943.710	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Hữu Nghị do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp ngày 08/01/2021).

- Tình hình cổ đông cuối kỳ (chốt ngày 31/12/2024)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	101	3.943.710	100%
	- Tổ chức	2	3.474.920	88,11%
	- Cá nhân	98	462.870	11,74%
	- Công ty Hữu Nghị (cổ phiếu quỹ)	1	5.920	0,15%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Tổng cộng	101	3.943.710	100%

(Nguồn: Căn cứ vào Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 02/01/2025 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam- Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh cung cấp).

4. Đánh giá chung việc thực hiện trách nhiệm của HĐQT và từng thành viên HĐQT

- Trong nhiệm kỳ IV (2020-2025) HĐQT đã sát sao giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; đã có nhiều cuộc họp, lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản, nhiều buổi làm việc để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

- HĐQT đã xem xét kế hoạch SXKD hàng năm, đề ra chủ trương, nhiệm vụ trọng tâm và xét duyệt chương trình, nội dung tài liệu để triệu tập ĐHĐCĐ thường niên cũng như lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá kết quả hoạt động Công ty hàng quý, năm và đề ra định hướng trong thời gian tới, thực hiện việc bổ nhiệm, ký HĐLĐ, quyết định chấm dứt HĐLĐ... và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Nhìn chung, qua thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2020-2025), Hội đồng quản trị đã bám sát theo diễn biến thực tế nhằm kịp thời chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ vì lợi ích của cổ đông và vì sự phát triển chung của doanh nghiệp.

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ BAN ĐIỀU HÀNH NHIỆM KỲ V (2025 – 2030)

1. Xu hướng nhiệm kỳ V (2025 – 2030):

Thực hiện theo chủ đề năm 2025 của UBND TPHCM về tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số;

Công ty Hữu Nghị cũng đặt mục tiêu tập trung phát huy hiệu quả các nguồn lực sẵn có với những thuận lợi về các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM và nâng cao chất lượng, công tác quản lý tại đơn vị, qua đó vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm.

2. Định hướng hoạt động chung nhiệm kỳ V (2025 – 2030):

- Theo dõi và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đề ra các chủ trương, hỗ trợ Ban điều hành hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do ĐHĐCĐ giao.

- Chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của đơn vị. Hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người lao động.

- Đôn đốc, theo dõi Ban điều hành trong việc quản lý, sử dụng đất đối với các địa chỉ khu đất được Nhà nước giao; công tác quản lý, điều hành đơn vị theo đúng điều lệ, quy chế và quy định pháp luật.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm, đồng hành cùng Ban điều hành nỗ lực vượt qua khó khăn, đưa Công ty đi vào hoạt động ổn định, phát triển để hoàn thành các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao.

3. Các chỉ tiêu hoạt động của nhiệm kỳ V (2025 – 2030):

Trên cơ sở hợp đồng hợp tác khai thác Toà nhà tại 357 Lê Hồng Phong và hợp tác với đối tác khai thác dự án 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Công ty dự kiến các chỉ tiêu hoạt động của nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

+ Doanh thu hàng năm bình quân dự kiến là 11.563 tỷ đồng/năm

+ Các chỉ tiêu khác như lợi nhuận, nộp ngân sách Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên hàng năm xem xét thông qua để thực hiện. Ngoài ra phải phát huy hiệu quả hợp tác tại dự án 11 Đoàn Văn Bơ để nhận được cổ tức hàng năm.

4. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2025

4.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay Công ty xây dựng kế hoạch trình ĐHCĐ với các chỉ tiêu như sau:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025
Tổng doanh thu	11.563.414.588
Lợi nhuận trước thuế	861.732.402
Nộp ngân sách	5.928.239.383

**Ghi chú:*

Trong đó dự kiến:

- Chi phí đại tu Tòa nhà tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10 trong năm 2025 theo dự toán chi phí sửa chữa dự kiến là 2.849.531.000 đồng. Trong đó chi phí trực tiếp dự kiến là 2.255.099.180 đồng sẽ được trích từ nguồn:

+ Quỹ bảo trì toà nhà do đối tác đóng theo hợp đồng hợp tác dự kiến là 959.412.486 đồng (tính đến thời điểm kết thúc hợp đồng vào tháng 7/2027)

+ Chi phí còn lại của Công ty bỏ ra là 1.259.686.694 đồng (sẽ được phân bổ trong 5 năm).

- Chi phí quỹ lương kế hoạch năm 2025 dự tính phải áp dụng Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước là 1.861.943.649 đồng trong đó:

+ Quỹ lương HĐQT và BKS : 256.500.000 đồng;

+ Quỹ thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách : 152.100.000 đồng;

+ Quỹ lương Ban điều hành : 432.000.000 đồng;

+ Quỹ lương người lao động : 1.021.343.649 đồng.

4.2. Về thực hiện các công tác trọng tâm năm 2025

- Tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong: Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác với đối tác để sử dụng hiệu quả Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10. Công ty tiếp tục liên hệ các Sở ngành liên quan để xin bổ sung mục đích cho thuê văn phòng đối với mặt bằng này. Trong năm 2025, Công ty sẽ tiến hành bảo trì toàn bộ bên ngoài toà nhà do sử dụng đã lâu từ năm 2008 đến nay chưa bảo trì.

- Hoàn tất thủ tục để trả lại khu đất tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh cho Nhà nước. Thanh lý máy móc thiết bị và vật tư đã hư hỏng tại kho 279 Nơ Trang Long.

- Tiếp tục và hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với việc hợp tác thực hiện Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4;

- Thanh lý hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông khi có phán quyết của Tòa án;

- Tiếp tục xử lý các khoản nợ còn tồn đọng lâu năm;

- Tiếp tục theo dõi các thủ tục cần thiết để Ban thanh lý giải thể tiến hành theo hướng phá sản đối với Công ty liên doanh Vikotrade

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn tới các quý vị cổ đông đã luôn ủng hộ HĐQT trong suốt nhiệm kỳ hoạt động vừa qua. Chúc Quý cổ đông luôn được mạnh khỏe, chúc Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty hoàn thành nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030) nói chung, cũng như nhiệm vụ năm 2025 nói riêng.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Tấn Dương



PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Báo cáo số 38/BC-HĐQT.2025 ngày 27/3/2025 về Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030))

Các nội dung đã được thống nhất và quyết định quan trọng đã được thông qua như sau:

STT	Phiên họp ngày	Nội dung được thống nhất, thông qua
1	12/01/2024	Xem xét về việc lựa chọn ngân hàng để gửi tiết kiệm nguồn tiền cổ tức nhận được từ Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai.
2	29/01/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023.
3	21/02/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc ký hợp đồng lao động đối với phụ trách phòng kinh doanh Công ty.
4	01/3/2024	Xem xét và đánh giá tình hình hoạt động Công ty Quý 04/2023 và dự kiến kế hoạch năm 2024.
5	14/3/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
6	14/3/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc tiếp tục ký hợp đồng lao động, gia hạn thời gian bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty.
7	05/4/2024	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
8	26/4/2024	Về việc xét duyệt chương trình và thông qua các nội dung dự thảo của các báo cáo, tài liệu để họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
9	20/5/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc phê duyệt quyết định nâng bậc lương Kế toán trưởng Công ty.
10	04/6/2024	Xét duyệt chương trình, nội dung các báo cáo, tài liệu để họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
11	14/6/2024	Xét duyệt chương trình, nội dung và tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
12	28/6/2024	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
13	28/6/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc tham gia họp ĐHĐCĐ bất thường tại Công ty Song Mai miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên HĐQT.
14	08/7/2024	Về việc Quyết định ban hành Điều lệ, Quy chế công ty.
15	08/7/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, kế hoạch năm 2024.

16	15/7/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc tiếp tục ký HĐLĐ đối với Tổng Giám đốc Công ty CP CN TM Hữu Nghị.
17	20/7/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2024.
18	26/7/2024	Xem xét và đánh giá tình hình hoạt động Công ty Quý 1,2 và 06 tháng đầu năm 2024.
19	31/10/2024	Xem xét và đánh giá tình hình hoạt động Công ty Quý 3 và 09 tháng đầu năm 2024.
20	11/11/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc xây dựng thang, bảng lương năm 2024.
21	29/11/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024.

Handwritten signature

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Báo cáo số 38/BC-HĐQT.2025 ngày 27/3/2025 về Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030)

Công ty thực chi thù lao theo số thành viên HĐQT, BKS thực tế và mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua như sau:

T T	Họ tên	Chức danh	Năm 2024		
			Tháng làm việc	Mức thù lao	Quỹ thù lao
1	Lê Tấn Dương	CT.HĐQT	12	3.480.000	41.760.000
2	Võ Hồng Phong	TV.HĐQT	12	2.180.000	26.160.000
3	Lương Thị Ánh Nguyệt	TV.HĐQT	12	2.180.000	26.160.000
4	Hồ Văn Tuấn	TV.HĐQT	12	2.180.000	26.160.000
5	Huỳnh Văn Quang Trung	Trưởng BKS	12	1.990.000	23.880.000
6	Hoàng Bích Châu	Thành viên BKS	12	1.490.000	17.880.000
7	Nguyễn Thị Thu	Thành viên BKS	12	1.490.000	17.880.000
TỔNG CỘNG					179.880.000

Lương chuyên trách chức danh quản lý của thành viên HĐQT và các khoản thu nhập khác của Người quản lý

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh quản lý chuyên trách	Tổng lương năm 2024	Tiền thù lao TV. HĐQT Công ty Song Mai chi trả	Ghi chú
1	Võ Hồng Phong	Tổng Giám đốc	145.896.000	84.000.000	TV. HĐQT Công ty Song Mai
2	Hồ Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	121.188.000		
TỔNG CỘNG			267.084.000		

PHỤ LỤC 3

(Đính kèm Báo cáo số 38/BC-HĐQT.2025 ngày 27/3/2025 về Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V (2025-2030)

Các nội dung đã và đang tiếp tục hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:

- Đã gửi văn bản tháo dỡ về nhà để xe (lần 4) đến Công ty Phương Nam và có buổi làm việc trực tiếp về vấn đề này;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và đạt được chỉ tiêu lợi nhuận vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra.

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2024 còn một số nội dung đang tiếp tục thực hiện để hoàn thành, cụ thể như sau:

- Đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án hợp tác tại dự án 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Phối hợp đối tác tại dự án để hoàn tất các thủ tục cổ đông và các hồ sơ, thủ tục để hoàn tất công tác phá sản đối với Công ty liên doanh VIKOTRADE;
- Tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ tồn đọng và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ;
- Tiếp tục chủ trì rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với đối tác, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;
- Đang tiếp tục thực hiện các công việc theo ý kiến ngoại trừ, từ chối của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2022 và 2023.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc: Rà soát, điều chỉnh quy chế tiền lương, quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế Công bố thông tin của Công ty cho phù hợp quy định hiện hành;
- Tiếp tục và cần phải có kế hoạch và phương án thu hồi công nợ số tiền lãi chậm thanh toán của năm 2020 và 2021 của Công ty Phương Nam;
- Tiếp tục có kế hoạch rà soát Bảng thống kê kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và Biên bản họp HĐQT và phân công cụ thể từng phòng ban thực hiện và có tiến độ thực hiện định kỳ 15 ngày họp giao ban và có kết luận của Tổng Giám đốc đánh giá về tình hình thực hiện về việc phân công.

Các nội dung chưa hoàn thành ban Tổng Giám đốc sẽ nhanh chóng có kế hoạch thực hiện và Báo cáo.

Các nội dung hoàn thành theo 09 Nghị quyết và 03 Quyết định của HĐQT như sau:

- Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023;
- Gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Tiếp tục ký hợp đồng lao động, gia hạn thời gian bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty;
- Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Về việc thành lập các tiểu ban phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Ban hành Điều lệ hoạt động của Công ty;
- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty;
- Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ;

- Về Lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, Kế hoạch năm 2024;
- Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng đầu năm 2024;
- Về việc xây dựng thang, bảng lương năm 2024;
- Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024. *Kim*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ V (2025-2030)**

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, thực hiện theo các Nghị quyết của HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (gọi tắt là Công ty), Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện kịp thời các chủ trương của HĐQT về mọi hoạt động của Công ty. Nay Ban điều hành Công ty trân trọng báo cáo kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 và tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025), phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025 – 2030) của Ban điều hành Công ty như sau:

A/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024:

I. Tình hình hoạt động chung của Công ty:

Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị. Ban Điều hành chỉ đạo và triển khai kịp thời các hoạt động của Công ty đến các phòng ban nghiệp vụ thực hiện và luôn được sự hỗ trợ nghiệp vụ của các phòng ban chuyên môn;
- Hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024 và đạt được chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch đã đề ra;
- Hoàn thành việc xây dựng Quỹ lương thực hiện năm 2024, dự kiến Quỹ lương kế hoạch năm 2025 trình Hội đồng quản trị Công ty;
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty giúp Công ty tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong việc kết nối hợp tác thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4.

Tồn tại:

- Đối với dự án 11 Đoàn Văn Bơ hiện nay chưa hoàn tất hồ sơ pháp lý về việc tăng vốn điều lệ Công ty Song Mai từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng.
- Tiền thuê đất tại địa chỉ số 279 Nơ Trang Long tăng cao, hiện Công ty không có nguồn thu tại đây nhưng vẫn phải tiếp tục đóng tiền thuê đất hàng năm cho mặt bằng này, việc này ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2024, Công ty phải chi tổng số tiền thuê đất tại đây là 5.045.699.423 đồng (trong đó tiền thuê đất năm 2024 là 3.220.659.587 đồng và Công ty phải nộp thêm phần tiền thuế đất năm 2023 chưa nộp của phần diện tích 3.202 m² với số tiền là 1.825.039.836 đồng).
- Việc giải thể công ty liên doanh Vikotrade chưa hoàn thành do số tiền còn lại không đủ để đóng tiền thuê đất, Ban Thanh lý giải thể đang xem xét chuyển qua hình thức phá sản.
- Việc thanh lý hợp đồng hợp tác với đối tác Công ty Hoàng Anh Mê Kông đối với dự án tại 279 Nơ Trang Long chưa thực hiện xong do đối tác không hợp tác trong việc xác nhận công nợ và thanh lý hợp đồng.

- Đối với việc chi quỹ phúc lợi âm 1.029.928.255 đồng, chưa có phương án bù đắp khoản chi vượt này. Công ty đã gửi Văn bản cho nguyên Tổng giám đốc Công ty về việc chi vượt này.

- Nhân sự Công ty hiện rất thiếu hụt nhất là thời điểm hiện nay Công ty đang tiến hành kết nối lại hợp tác với Công ty Song Mai thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4 cần phải có nhân sự để thực hiện.

II. Kết quả SXKD năm 2024:

1. Những kết quả đạt được:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD) chính năm 2024:

DVT: đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Tỉ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch	Tỉ lệ (%) năm 2024 so với năm 2023
1	2	3	4	5=3/2	6=3/4
1/. Tổng doanh thu và thu nhập khác	9.731.017.985	10.592.290.012	9.220.861.619	108,85%	114,87%
2/. Tổng lợi nhuận trước thuế	206.334.494	1.276.373.247	2.018.941.674	618,59%	63,22%
3./ Nộp ngân sách (số thực nộp)	4.906.387.531	7.122.681.810	2.525.019.369	145,17%	282,08%

(Nguồn: Báo cáo Tài chính được kiểm toán số 201/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/3/2025)

(*) Ghi chú: doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2023 không bao gồm cổ tức Công ty Song Mai chuyển trả cho Công ty Hữu Nghị (cổ tức bằng tiền là: 14.531.342.374 đồng và 02 Giấy xác nhận góp vốn của Công ty Song Mai là: 78 tỷ đồng).

Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 so với kế hoạch như sau:

+ Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện là 10.592.290.012 đồng, đạt 108,85% so với kế hoạch, bao gồm: Doanh thu hợp tác là 7.631.017.986 đồng; Doanh thu khác (dịch vụ điện, nước) là 489.126.019 đồng; Doanh thu tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng và điều chỉnh tỉ giá ngoại tệ) là 2.472.146.007 đồng;

Ngoài ra, trong năm 2024 Công ty Hữu Nghị có nhận thêm các đợt cổ tức từ Công ty Song Mai chuyển trả, số tiền là: 21.028.974.298 đồng. Công ty tạm ghi nhận khoản cổ tức nêu trên vào khoản phải trả ngắn hạn do Công ty đang chờ Văn bản trả lời của Tổng Công ty hướng dẫn tháo gỡ khó khăn liên quan đến thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai.

Hiện nay Công ty Hữu Nghị chỉ còn hợp tác với đối tác (Công ty TNHH TVDVTM Giáo dục Phương Nam) tại tòa nhà địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10. Theo hợp đồng hợp tác thì doanh thu hợp tác tính từ tháng 01/2024 đến tháng 06/2024 là 591.551.782 đồng/tháng, từ tháng 07/2024 đến tháng 12/2024 doanh thu hợp tác là 680.284.549 đồng/tháng. Và doanh thu điện, nước sử dụng tại tòa nhà bình quân hàng tháng là 40.760.501 đồng.

+ Kết quả kinh doanh có lợi nhuận trước thuế là 1.276.373.247 đồng, trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính là -1.195.772.760 đồng, lợi nhuận từ hoạt động tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng và điều chỉnh tỉ giá ngoại tệ) là 2.472.146.007 đồng. Như vậy kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty Hữu Nghị đạt so với kế hoạch đề ra.

+ Về nộp ngân sách: Công ty thực hiện nộp ngân sách năm 2024 số tiền là 7.122.681.810 đồng, đạt 145,17% so với kế hoạch, bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp là 204.583.574 đồng; thuế giá trị gia tăng (VAT) là 677.669.534 đồng và thuế khác là 63.383.679 đồng; tiền thuê đất là 6.177.045.023 đồng (trong đó tiền thuê đất nộp bổ sung năm 2023 là 1.825.039.836 đồng).

Về tiền thuê đất: Công ty được giảm tiền thuê đất cho năm 2024 tại khu đất 357 Lê Hồng Phong và 279 Nơ Trang Long (Diện tích 5.424m²) theo QĐ số 925/QĐ/QĐ-CTTP.HCM ngày 15/3/2024; QĐ số 1664/QĐ/QĐ-CTTP.HCM ngày 4/4/2024, do đó khoản phải nộp tiền thuê đất năm 2024 được điều chỉnh giảm tương ứng là 920.759.864 đồng. Riêng tiền thuê đất tại khu đất diện tích 3.202m² địa chỉ 279 Nơ Trang Long, Công ty đã nhận được thông báo nộp tiền thuê đất tại khu đất này năm 2023 và năm 2024 là 3.650.079.672 đồng. (Thông báo số 13177/TB-CTTPHCM ngày 13/8/2024 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh; Thông báo số 15458/TB-CCTBTH và Thông báo số 15459/TB-CCTBTH ngày 09/9/2024 của Chi cục thuế quận Bình Thạnh).

b) Về tình hình bảo toàn vốn chủ sở hữu:

Kết quả kinh doanh năm 2024 ghi nhận tại Báo cáo tài chính kiểm toán có lợi nhuận do đó Hệ số bảo toàn vốn $H > 1$ (Kết quả kinh doanh năm 2024 có lợi nhuận sau thuế là 1.015.974.273 đồng. Theo đó, vốn chủ sở hữu tăng tương ứng là 1.015.974.273 đồng, cụ thể:

- Vốn Chủ sở hữu hiện có đầu năm 2024: 127.250.289.779 đồng.
- Vốn Chủ sở hữu hiện có đến cuối năm 2024: 128.266.264.052 đồng.

Hệ số bảo toàn vốn $H = 128.266.264.052 \text{ đồng} / 127.250.289.779 \text{ đồng} > 1$, như vậy năm 2024 Công ty bảo toàn vốn).

c) Tình hình quản lý công nợ Công ty:

Các khoản phải thu (ngắn hạn): 7.726.768.648 đồng, trong đó: phải thu ngắn hạn khách hàng là 1.784.031.685 đồng; trả trước cho người bán ngắn hạn là 91.781.085 đồng; phải thu ngắn hạn khác là 9.900.236.367 đồng.

Nợ phải thu khó đòi: 4.049.280.489 đồng, một số công nợ khó đòi chưa xử lý được do nhiều lần gửi văn bản đối chiếu công nợ bưu điện trả về do một số Công ty khách hàng ngừng hoạt động, các khoản công nợ này công ty trích dự phòng 100% với số tiền: 4.049.280.489 đồng. Cụ thể như sau:

STT	Tên đơn vị	Nội dung công việc/ Hợp đồng	Công nợ	Thời điểm phát sinh số tiền từ năm ... năm
01	Công ty TV Kiến Trúc XD COM	Tư vấn thiết kế	1.800.000.000	Năm 2007- năm 2008 (đã trích dự phòng 100%)
02	Công ty BĐS Nam Hải	Tiền thuê MB 35 Lê Lợi, tiền điện, nước	976.506.008	Năm 2012 - năm 2014 (đã trích dự phòng 100%)
03	Công ty TNHH SX Xe đạp điện Anpha	Khung, phụ tùng xe đạp điện	482.218.500	Năm 2011-2012 (đã trích dự phòng 100%)

STT	Tên đơn vị	Nội dung công việc/ Hợp đồng	Công nợ	Thời điểm phát sinh số tiền từ năm ... năm
04	Công ty TNHH Sacred Earth Việt Nam	Bàn, ghế, khung bàn	40.496.000	Năm 2011 (đã trích dự phòng 100%)
05	CN Công ty CP DV Viễn Thông In Bưu Điện	Cột Anten	284.811.177	Năm 2011 (đã trích dự phòng 100%)
06	Công ty LD Vikotrade	Tiền lãi năm 1999 còn lại theo QĐ số 04/QĐ/HĐQT- 28/08/2013-NHSHB	204.843.252	Phát sinh trước năm 2005 - năm 2014 (đã trích dự phòng 100%)
07	Công ty Luật TNHH Đền Biển	Nộp phí tòa án	8.781.085	Năm 2013 (đã trích dự phòng 100%)
08	Cổ tức chi vượt	Cổ tức chi vượt	44.257.195	Năm 2021 (đã trích dự phòng 100%)
09	Tài sản thiếu chờ xử lý	Tài sản thiếu chờ xử lý	207.367.272	Năm 2016 (đã trích dự phòng 100%)
	Tổng cộng		4.049.280.489	

Ngoài các khoản nợ đã quá hạn từ rất lâu, không có khả năng thu hồi nêu trên, Công ty Hữu Nghị có khoản phải thu Công ty Hoàng Anh Mê Kông (HAMK) số tiền là 5.953.770.248 đồng và khoản phải trả Công ty HAMK số tiền là 5.250.593.436 đồng, công nợ này tồn đọng đã lâu từ Dự án hợp tác với Công ty HAMK. Do đối tác không ký xác nhận công nợ, không ký Biên bản thanh lý nên Công ty Hữu Nghị đã tiến hành khởi kiện.

* Các khoản phải trả: nợ phải trả là 29.434.405.567 đồng, trong đó:

- Nợ phải trả ngắn hạn: 29.134.405.567 đồng (bao gồm: nợ phải trả thuế là 3.189.397.471 đồng; phải trả người bán là 41.151.081 đồng; nợ phải trả khác là 26.933.785.270 đồng; quỹ khen thưởng, phúc lợi là (-1.029.928.255)).

Riêng nợ phải trả khác ngắn hạn là 26.933.785.270 đồng, trong đó có khoản phải trả Công ty Song Mai là 21.028.974.298 đồng (số tiền cổ tức của Công ty Song Mai chuyển trả cho Công ty Hữu Nghị qua 04 đợt: ngày 17/4/2024; ngày 20/5/2024; ngày 30/8/2024; ngày 28/10/2024), khoản tiền này Công ty Hữu Nghị tạm ghi nhận vào khoản phải trả ngắn hạn trong giai đoạn đang hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai.

- Nợ phải trả dài hạn: 300.000.000 đồng.

Hiện tại, Công ty Hữu Nghị không có phát sinh khoản vay các tổ chức và cá nhân.

d) *Tình hình đầu tư góp vốn, liên doanh và thực hiện dự án:*

* *Đối với Dự án-Chung cư tại 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh:*

Đến nay, Công ty chưa thanh lý được hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông, Công ty Hữu Nghị đã nhiều lần gửi Văn bản yêu cầu Công ty Hoàng Anh Mê Kông xác nhận công nợ và thanh lý hợp đồng hợp tác nhưng vẫn không nhận được phản hồi của Công ty Hoàng Anh Mê Kông;

Liên quan đến khu đất này, thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 36/NQ-ĐHCD.2022 ngày 08/09/2022 của Công ty Hữu Nghị, Văn bản số 118/CNS-HĐTV ngày 05/07/2022 và Văn bản số 127/CNS-HĐTV ngày 17/06/2024 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty về khu đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Ngày 06/01/2025 của Công ty Hữu Nghị đã có Đơn đề nghị trả lại đất gửi Ủy ban nhân dân Thành Phố và Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; Ngày 10/02/2025 Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 90/STNMT-QLĐ gửi Công ty Hữu Nghị về việc kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại số 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Ngày 14/02/2025 các bên gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận Bình Thạnh, UBND phường 13 quận Bình Thạnh và Công ty Hữu Nghị đã họp và có Biên bản họp theo nội dung Văn bản số 90/STNMT-QLĐ. Theo đó, ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường *“đề nghị Công ty Hữu Nghị có Văn bản có ý kiến về các công trình hiện trạng trên khu đất để Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố”*.

Để có ý kiến gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 22/02/2025 Công ty Hữu Nghị đã có Văn bản số 22/HN-BTGD gửi Công ty Hoàng Anh – Mê Kông về việc xác nhận công nợ, thanh lý hợp đồng hợp tác thực hiện dự án và tháo dỡ di dời tài sản trên đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Theo đó, có yêu cầu Công ty Hoàng Anh – Mê Kông tháo dỡ di dời các tài sản do Công ty Hoàng Anh – Mê Kông xây dựng tại 279 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh để bàn giao lại khu đất cho Nhà nước. Trường hợp Công ty Hoàng Anh – Mê Kông không tháo dỡ, Công ty Hữu Nghị sẽ tiến hành bàn giao nguyên trạng tài sản này cho Nhà nước khi bàn giao khu đất. Hiện nay vẫn không nhận được phản hồi của Công ty Hoàng Anh – Mê Kông. Ngày 11/03/2025 Công ty Hữu Nghị tiến hành nộp đơn khởi kiện Công ty Hoàng Anh – Mê Kông tại Tòa kinh tế Tòa án Nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết.

Công ty Hữu Nghị đã có Văn bản số 36/HN-BTGD ngày 29/03/2025 gửi Ủy ban nhân dân Thành Phố và Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty sẽ bàn giao nguyên hiện trạng toàn bộ các công trình trên khu đất cho Nhà nước quản lý sử dụng cụ thể gồm các công trình của Công ty Hữu Nghị và các công trình thuộc dự án hợp tác giữa Công ty Hữu Nghị và Công ty Hoàng Anh – Mê Kông (nếu Công ty Hoàng Anh – Mê Kông không tháo dỡ các tài sản trên đất của Công ty Hoàng Anh – Mê Kông). Công ty Hữu Nghị không yêu cầu bồi hoàn và thực hiện theo sự xem xét của Ủy ban nhân dân Thành Phố và Sở Tài nguyên và Môi trường.

*** Về đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương:**

Công ty Hữu Nghị đã đầu tư vào Công ty BĐS Sài Gòn Đông Dương (CNS Land) số tiền là 01 tỷ đồng từ năm 2009. Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của CNS Land: lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 3.621.491.490 đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2024 là (-308.093.166).

*** Về hoạt động giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade:**

Công ty Hữu Nghị đầu tư góp vốn vào Công ty LD Vikotrade là 9.808.971.017 đồng tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty LD Vikotrade, Công ty đã trích lập dự phòng 9.808.971.017 đồng.

Công ty LD Vikotrade đã hoàn tất các thủ tục gửi Sở Kế hoạch Đầu tư ngày 09/12/2019 và nhận được thông báo yêu cầu doanh nghiệp các thủ tục còn lại, trong đó phải thanh toán hết các khoản nợ theo quy định. Do số tiền còn lại không đủ để đóng tiền thuê đất, vì thế Ban thanh lý giải thể sẽ xem xét thủ tục theo hướng phá sản.

*** Về việc hợp tác kết nối lại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4:**

Hiện nay Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4 đang trong quá trình hoàn tất hồ sơ pháp lý về hợp tác do đó sau quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024, Công ty kiểm toán AASCS đã cho ý kiến từ chối kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán số 201/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/03/2025.

* Về dự án di dời đầu tư chiều sâu và mở rộng dây chuyền sản xuất xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất của Công ty:

Ngày 06/01/2025 Công ty Hữu Nghị có Văn bản số 03/HN-BTGD về việc phê duyệt dự án di dời và hỗ trợ nguồn vốn để di dời theo quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ gửi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở tài chính thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 17/03/2025 Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH – MTV cũng đã có Văn bản số 338/CNS-PCHE gửi Sở Tài chính về việc đề nghị Sở Tài chính hướng dẫn Công ty Hữu Nghị theo Thông báo số 171/TB-VP ngày 18/02/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công tác thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai các nội dung công việc. Kết quả trong năm 2024, có 09 nội dung công việc được phân công cho Ban điều hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (trong đó hoàn thành 02/9 nội dung); 13 nội dung công việc được phân công theo Nghị quyết, Quyết định HĐQT (trong đó có 09 Nghị quyết và 04 Quyết định hoàn thành 13/13 nội dung).

Các nội dung đã và đang tiếp tục hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:

- Đã gửi văn bản tháo dỡ về nhà để xe (lần 4) đến Công ty Phương Nam và có buổi làm việc trực tiếp về vấn đề này;

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và đạt được chỉ tiêu lợi nhuận vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra.

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2024 còn một số nội dung đang tiếp tục thực hiện để hoàn thành, cụ thể như sau:

- Đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án hợp tác tại dự án 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Phối hợp đối tác tại dự án để hoàn tất các thủ tục cổ đông và các hồ sơ, thủ tục để hoàn tất công tác phá sản đối với Công ty liên doanh VIKOTRADE;

- Tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ tồn đọng và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ;

- Tiếp tục chủ trì rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với đối tác, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;

- Đang tiếp tục thực hiện các công việc theo ý kiến ngoại trừ, từ chối của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2022 và 2023.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc: Rà soát, điều chỉnh quy chế tiền lương, quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế Công bố thông tin của Công ty cho phù hợp quy định hiện hành;

- Tiếp tục và cần phải có kế hoạch và phương án thu hồi công nợ số tiền lãi chậm thanh toán của năm 2020 và 2021 của Công ty Phương Nam;

- Tiếp tục có kế hoạch rà soát Bảng thống kê kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và Biên bản họp HĐQT và phân công cụ thể từng phòng ban thực hiện và có tiến độ thực hiện định kỳ 15 ngày họp giao ban và có kết luận của Tổng Giám đốc đánh giá về tình hình thực hiện về việc phân công.

Các nội dung chưa hoàn thành ban Tổng Giám đốc sẽ nhanh chóng có kế hoạch thực hiện và Báo cáo.

Các nội dung hoàn thành theo 09 Nghị quyết và 03 Quyết định của HĐQT như sau:

- Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023;
- Gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Tiếp tục ký hợp đồng lao động, gia hạn thời gian bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty;
- Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Về việc thành lập các tiểu ban phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Ban hành Điều lệ hoạt động của Công ty;
- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty;
- Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ;
- Về Lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, Kế hoạch năm 2024;
- Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng đầu năm 2024;
- Về việc xây dựng thang, bảng lương năm 2024;
- Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024.

3. Công tác quản lý và điều hành đơn vị:

Ban điều hành Công ty tiếp tục duy trì bộ máy hoạt động, sử dụng người lao động hợp lý để giảm bớt chi phí cho đơn vị.

Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về công tác cơ cấu tổ chức, bố trí, sắp xếp lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và Biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Giải quyết việc làm, đời sống và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Thu nhập lương bình quân năm 2024 của CBCNV là 7.4 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty tham gia đầy đủ các chế độ về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn - bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe định kỳ, trợ cấp ốm đau cho người lao động theo Luật định.
- Về Công tác chăm lo, cải thiện đời sống cán bộ công nhân viên thực hiện theo thỏa ước lao động năm 2023.

5. Công tác bảo vệ an toàn đơn vị và an toàn vệ sinh lao động – PCCC:

Công tác an ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy luôn được công ty quan tâm và người lao động chấp hành nghiêm túc.

6. Công tác hai đoàn thể:

Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động tham gia các phong trào do Công đoàn cấp trên phát động.

B/ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2020 – 2025) CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:**1. Kết quả kinh doanh nhiệm kỳ IV (2020 – 2025)**

Bảng kế hoạch SXKD và kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2020-2025 đã báo cáo và được ĐHĐCĐ thông qua:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tổng cộng
1/. Tổng doanh thu và thu nhập khác						
- Kế hoạch	6.634.643.758	10.632.049.427	9.753.811.310	8.923.621.382	9.731.017.985	45.675.143.862
- Thực hiện	10.535.283.104	10.147.646.924	11.068.503.835	9.220.861.619	10.592.290.012	51.564.585.494
- Tỷ lệ TH/KH	159%	95%	113%	103%	109%	113%
2/. Tổng lợi nhuận trước thuế						
- Kế hoạch	219.589.703	294.235.893	-829.175.629	470.731.985	206.334.494	361.716.446
- Thực hiện	4.678.069.549	2.789.588.558	2.970.157.378	2.018.941.674	1.276.373.247	13.733.130.406
- Tỷ lệ TH/KH	213%	948%	358%	429%	619%	3.797%
3./ Nộp ngân sách (số thực nộp)						
- Kế hoạch	2.761.342.783	3.042.450.195	4.444.433.842	4.638.239.540	4.906.387.531	19.792.853.891
- Thực hiện	2.806.326.663	2.501.930.641	11.736.939.608	2.525.019.369	7.122.681.810	26.692.898.091
- Tỷ lệ TH/KH	102%	82%	264%	54%	145%	135%

(Nguồn: tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, 2021, 2022, 2023 và BCTC năm 2024)

Ngoài ra, Năm 2023 Công ty Song Mai chuyển trả cho Công ty Hữu Nghị (cổ tức bằng tiền là: 14.531.342.374 đồng và 02 Giấy xác nhận góp vốn của Công ty Song Mai là: 78 tỷ đồng). Năm 2024, Công ty Song Mai chuyển trả tiền cổ tức cho Công ty Hữu Nghị với số tiền là: 21.028.974.298 đồng.

+ **Về doanh thu:** Doanh thu thực hiện nhiệm kỳ 2020 – 2025 đạt 113% so với kế hoạch;

+ **Về lợi nhuận:** Kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020 – 2025 đạt 3.797% so với kế hoạch;

+ **Về nộp ngân sách:** Công ty thực hiện đầy đủ các khoản nộp ngân sách theo quy định trong nhiệm kỳ Công ty thực hiện 135% so với kế hoạch.

2. Các công việc trọng tâm, nổi bật của nhiệm kỳ IV (2020 – 2025)

- Công ty đã kết nối lại hợp tác thực hiện dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ với Công ty Song Mai. Đến thời điểm hiện nay ngoài khoản vốn góp 78 tỷ đồng đối tác đã góp vốn thay, Công ty còn nhận được khoản cổ tức Công ty Song Mai đã chuyển trả là 35.560.316.672 đồng;

- Về dự án di dời đầu tư chiều sâu và mở rộng dây chuyền sản xuất xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất của Công ty: Công ty đã rà soát dự án và đã có Văn bản số 03/HN-BTGD về việc phê duyệt dự án di dời và hỗ trợ nguồn vốn để di dời theo quyết định số

86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ gửi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở tài chính thành phố Hồ Chí Minh để hướng dẫn và hỗ trợ Công ty di dời theo quyết định số 86/2010/QĐ-TTg. Hiện đang chờ hướng dẫn để thực hiện các bước tiếp theo;

- Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 36/NQ-ĐHCD.2022 ngày 08/09/2022 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị, Văn bản số 118/CNS-HĐTV ngày 05/07/2022 và Văn bản số 127/CNS-HĐTV ngày 17/06/2024 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty. Công ty đã tiến hành thủ tục trả lại khu đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh cho Nhà nước để không phải đóng tiền thuê đất tại đây, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Hợp tác tại toà nhà 357 Lê Hồng Phong đã duy trì nguồn thu ổn định cho Công ty trong 05 năm nhiệm kỳ (2020 – 2025) đều có lợi nhuận để bù đắp khoản lỗ lũy kế của Công ty. Công ty đã ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh nội dung bảo trì tòa nhà sẽ do Công ty Hữu Nghị thực hiện để chủ động trong việc bảo trì tòa nhà;

- Mặc dù nguồn lực Công ty hiện nay rất hạn chế, với sự đoàn kết HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành cùng với toàn thể CBCNV Công ty đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ SXKD và từng bước hoàn thiện sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ BAN ĐIỀU HÀNH NHIỆM KỲ V (2025 – 2030)

1. Xu hướng nhiệm kỳ V (2025 – 2030):

Thực hiện theo chủ đề năm 2025 của UBND TPHCM về tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số;

Công ty Hữu Nghị cũng đặt mục tiêu tập trung phát huy hiệu quả các nguồn lực sẵn có với những thuận lợi về các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM và nâng cao chất lượng, công tác quản lý tại đơn vị, qua đó vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm;

2. Định hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025 – 2030):

Ban Điều hành tham mưu đề xuất HĐQT đề ra các chủ trương hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do ĐHĐCD giao, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của đơn vị, thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống của người lao động

Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm các chỉ đạo của HĐQT trong việc quản lý điều hành đơn vị theo đúng điều lệ, quy chế và quy định của pháp luật. Hoàn chỉnh các Quy chế hoạt động của Công ty.

3. Chỉ tiêu hoạt động của nhiệm kỳ V (2025 – 2030):

Trên cơ sở hợp đồng hợp tác khai thác Tòa nhà tại 357 Lê Hồng Phong và hợp tác với đối tác khai thác dự án 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Công ty dự kiến các chỉ tiêu hoạt động của nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

- + Doanh thu hằng năm bình quân dự kiến là 11.563 tỷ đồng/năm

- + Các chỉ tiêu khác như lợi nhuận, nộp ngân sách Công ty sẽ trình ĐHĐCD thường niên hằng năm xem xét thông qua để thực hiện. Ngoài ra phải phát huy hiệu quả hợp tác tại dự án 11 Đoàn Văn Bơ để nhận được cổ tức hàng năm.

4. Thực hiện công tác trọng tâm

- Khai thác hiệu quả tài sản trên đất (Tòa nhà của Công ty) tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10. Thực hiện công tác đại tu Tòa nhà.

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với việc tăng vốn góp tại Công ty Song Mai.

- Tiếp tục liên hệ các Sở ngành liên quan để hỗ trợ Công ty thực hiện Dự án đầu tư chiều sâu và mở rộng dây chuyền sản xuất xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất của Công ty theo quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục xử lý các khoản nợ còn tồn đọng lâu năm.

- Thanh lý hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông khi có quyết định của Tòa án;

- Hoàn tất việc trả lại khu đất tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh cho Nhà nước;

- Tiếp tục theo dõi các thủ tục cần thiết để Ban thanh lý giải thể tiến hành theo hướng phá sản đối với Công ty liên doanh Vikotrade.

5. Phương hướng hoạt động của Ban điều hành năm 2025

a. Các chỉ tiêu chủ yếu

Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay Ban Tổng giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch trình HĐQT với các chỉ tiêu như sau:

DVT: Đồng	
Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025
Tổng doanh thu	11.563.414.588
Lợi nhuận trước thuế	861.732.402
Nộp ngân sách	5.928.239.383

**Ghi chú:*

Trong đó dự kiến:

- Chi phí đại tu Tòa nhà tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10 trong năm 2025 theo dự toán chi phí sửa chữa dự kiến là 2.849.531.000 đồng. Trong đó chi phí trực tiếp dự kiến là 2.255.099.180 đồng sẽ được trích từ nguồn:

+ Quỹ bảo trì toà nhà do đối tác đóng theo hợp đồng hợp tác dự kiến là 959.412.486 đồng (tính đến thời điểm kết thúc hợp đồng vào tháng 7/2027)

+ Chi phí còn lại của Công ty bỏ ra là 1.259.686.694 đồng (sẽ được phân bổ trong 5 năm).

- Chi phí quỹ lương kế hoạch năm 2025 dự tính phải áp dụng Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước là 1.861.943.649 đồng trong đó:

+ Quỹ lương HĐQT và BKS : 256.500.000 đồng;

+ Quỹ thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách : 152.100.000 đồng;

+ Quỹ lương Ban điều hành : 432.000.000 đồng;

+ Quỹ lương người lao động : 1.021.343.649 đồng.

b. Về thực hiện các công tác trọng tâm năm 2025

- Tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong: Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác với đối tác để sử dụng hiệu quả Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10. Công ty tiếp tục liên hệ các Sở ngành liên quan để xin bổ sung mục đích cho thuê văn phòng đối với mặt

bằng này. Trong năm 2025, Công ty sẽ tiến hành bảo trì toàn bộ bên ngoài toà nhà do sử dụng đã lâu từ năm 2008 đến nay chưa bảo trì.

- Hoàn tất thủ tục để trả lại khu đất tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh cho Nhà nước. Thanh lý máy móc thiết bị và vật tư đã hư hỏng tại kho 279 Nơ Trang Long.

- Tiếp tục và hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với việc hợp tác thực hiện Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4;

- Thanh lý hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông khi có phán quyết của Toà án;

- Tiếp tục xử lý các khoản nợ còn tồn đọng lâu năm;

- Tiếp tục theo dõi các thủ tục cần thiết để Ban thanh lý giải thể tiến hành theo hướng phá sản đối với Công ty liên doanh Vikotrade

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025, tổng kết hoạt động của Ban điều hành nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025-2030) phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Công ty Hữu Nghị. Ban điều hành cùng tập thể người lao động trong Công ty sẽ cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu của năm 2025 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.





Số: 29./BC-TGD

TP.HCM, ngày 27 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TIỀN TRÌNH GIẢI THỂ CÔNG TY LIÊN DOANH VIKOTRADE

Công ty Liên doanh Vikotrade (Công ty) là đơn vị liên doanh giữa Công ty Hữu Nghị và Công ty U-Harbour Co., LTD – Hongkong hoạt động theo giấy phép đầu tư số 20A/GP ngày 20/5/1991 do Ủy ban nhà nước về hợp tác và Đầu tư nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp và giấy phép điều chỉnh số 20A/GPD9C-BKH-HCM ngày 25/5/2006 của UBND Thành phố HCM cấp. Ngành nghề sản xuất kinh doanh là sửa chữa tân trang, lắp ráp chế tạo nông ngư cơ. Lắp ráp sản xuất kinh doanh các thiết bị điện phục vụ dân dụng.

Ngày 10/7/2012 HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị đã có Nghị quyết số 04/NQ/HĐQT thống nhất việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade; theo đó ngày 16/9/2012 phía đối tác Công ty U-Harbour – Hongkong có thư xác nhận thống nhất việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade.

I/ Báo cáo thực trạng của Công ty hiện nay:

Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác giải thể doanh nghiệp, thời gian giải thể kéo dài (từ năm 2013 đến nay) do phải hoàn tất đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc đầu tư của Bên nước ngoài.

Hiện nay, Công ty đã hoàn tất thủ tục về quyết toán thuế với cơ quan thuế. Tuy nhiên theo Quyết định thu hồi đất thuê số 1272/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh (UBND TP.HCM), Công ty phải trả tiền thuê đất đến ngày ban hành quyết định, điều này làm cho Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính, không có nguồn nào để thực hiện nộp tiền thuê đất đến ngày này.

Từ khó khăn nêu trên, Công ty đã gửi văn bản (lần 3) đề nghị UBND TP.HCM xem xét lại thời gian nộp tiền thuê đất để được miễn giảm tiền thuê đất của khu đất tại số 257 đường Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh kể từ ngày 30/06/2013 đến nay.

II/ Báo cáo về tài chính của Công ty đến ngày 31/12/2024:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Số tiền
1. Tiền gửi ngân hàng loại tiền VND (số dư đến ngày 01/01/2024)	1.916.940.019
2. Tiền gửi ngân hàng loại tiền VND (số dư đến ngày 31/12/2024)	1.919.573.626
1. Tiền gửi ngân hàng loại tiền USD (số dư đến ngày 01/01/2024)	97,64
2. Tiền gửi ngân hàng loại tiền USD (số dư đến ngày 31/12/2024)	97,64

(Nguồn: sao kê tài khoản ngân hàng Eximbank đến ngày 31/12/2024)

III/ Đề xuất giải pháp thực hiện năm 2025 để hoàn thành:

Công ty LD Vikotrade đã hoàn tất các thủ tục gửi Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và nhận được thông báo yêu cầu doanh nghiệp hoàn tất các thủ tục còn lại, trong đó phải thanh toán hết các khoản nợ theo quy định.

Do số tiền còn lại không đủ để đóng tiền thuê đất, Ban thanh lý giải thể đang xem xét các thủ tục cần thiết, họp ban thanh lý giải thể để có báo cáo chuyển qua hình thức phá sản.

Trân trọng ./.

PHÓ BAN THANH LÝ GIẢI THỂ



Võ Hồng Phong

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN HỢP TÁC ĐẦU TƯ DỰ ÁN
TẠI ĐỊA CHỈ SỐ 11 ĐOÀN VĂN BƠ, PHƯỜNG 12, QUẬN 4**

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ.2023 ngày 22/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Theo đó, Công ty tiếp tục thực hiện việc hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án 11 Đoàn Văn Bơ phối hợp với đối tác tại dự án để hoàn tất các thủ tục cổ đông.

Tổng Giám đốc kính báo cáo đến Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4 như sau:

Năm 2012, căn cứ Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị, Công ty Cổ phần Hữu Nghị phải di dời cơ sở sản xuất tại số 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4 theo quy hoạch xây dựng của Thành phố. Thực hiện Quyết định 86/2010/QĐ-TTg, Công ty Cổ phần Hữu Nghị đã lựa chọn hình thức liên doanh với nhà đầu tư khác là Công ty Cổ phần Bất động sản REE (Công ty REE Land) để hình thành pháp nhân mới làm chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai (Công ty Cổ phần Song Mai) vốn điều lệ 100 tỷ đồng, để thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, hợp tác thực hiện dự án cao ốc văn phòng cho thuê, trong đó tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Hữu Nghị là 26%, hình thức góp vốn bằng tiền.

Qua rà soát hồ sơ thực hiện Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2014 ngày 15/8/2014 giữa Công ty Cổ phần Hữu Nghị và Công ty REE Land cũng như qua quá trình trao đổi giữa các Bên về việc tiếp tục thực hiện việc hợp tác cùng khai thác dự án tại số 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4 để phân chia lợi nhuận;

Ngày 31/3/2021, Công ty Cổ phần Hữu Nghị nhận được Văn bản đến số 012/CĐL.2021 ngày 05/3/2021 của Công ty REE Land xác nhận việc hợp tác giữa Công ty REE Land và Công ty Cổ phần Hữu Nghị không có gì thay đổi với tỷ lệ vốn góp điều lệ của Công ty Cổ phần Hữu Nghị trong Công ty Cổ phần Song Mai là 26%. Trong quá trình thực hiện dự án, Công ty REE Land đã hỗ trợ góp thay cho Công ty Cổ phần Hữu Nghị 26% vốn điều lệ (tương đương 78 tỷ đồng) vào Công ty Cổ phần Song Mai.

Hiện nay, Công ty Reeland đã bàn giao Công ty Cổ phần Hữu Nghị các hồ sơ sau:

- + Bản chính giấy xác nhận góp vốn số 03/2014 ngày 10/06/2014 xác nhận Công ty Cổ phần Hữu Nghị sở hữu 26 tỷ đồng vốn góp vào Công ty Song Mai;
- + Bản chính giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 55/CN-SM.2023 ngày 22/11/2023 xác nhận Công ty Cổ phần Hữu Nghị sở hữu tổng số vốn góp lũy kế tính đến ngày 22/11/2023 vào Công ty Song Mai là 78 tỷ đồng;

Ngoài ra, Công ty Song Mai cũng đã chi trả thêm một phần cổ tức cho Công ty cổ phần Hữu Nghị với số tiền **14.531.342.374** đồng.

Trong năm 2024, Công ty Hữu Nghị có nhận được thêm các đợt chi trả cổ tức từ Công ty Song Mai, như sau:

Đợt 1: ngày 17 tháng 4 năm 2024, số tiền cổ tức là: 6.988.974.298 đồng;

Đợt 2: ngày 20 tháng 5 năm 2024, số tiền cổ tức là: 6.240.000.000 đồng;

Đợt 3: ngày 30 tháng 8 năm 2024, số tiền cổ tức là: 3.900.000.000 đồng;

Đợt 4: ngày 28 tháng 10 năm 2024, số tiền cổ tức là: 3.900.000.000 đồng.

Tới thời điểm hiện nay, Công ty Song Mai đã chuyển trả bằng tiền cho Công ty Hữu Nghị với số tiền là **35.560.316.672** đồng.

Công ty tạm ghi nhận khoản cổ tức nêu trên vào khoản phải trả ngắn hạn do Công ty đang chờ Văn bản trả lời của Tổng Công ty hướng dẫn tháo gỡ khó khăn liên quan đến thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai.

Ngày 30/05/2024 Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn tiếp tục có Văn bản số 107/CNS-HĐTV gửi Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Công ty cổ Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị hợp tác với Công ty TNHH Bất động sản REE thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4 thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14/10/2024 Ủy ban nhân dân Thành phố có Văn bản số 5971/UBND-KT gửi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn về kiến nghị của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn liên quan đến việc Công ty Hữu Nghị hợp tác với Công ty TNHH Bất động sản REE thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4. Theo đó, đề nghị Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn rà soát lại việc Công ty cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị và Công ty cổ phần Bất động sản REE thỏa thuận hợp tác thành lập Công ty cổ phần Bất động sản Song Mai để thực hiện dự án tại mặt bằng số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4.

Hiện nay, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn đang tiến hành rà soát lại việc Công ty cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị và Công ty cổ phần Bất động sản REE thỏa thuận hợp tác thành lập Công ty cổ phần Bất động sản Song Mai để thực hiện dự án tại mặt bằng số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố.



Võ Hồng Phong

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi:****Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị, được lập ngày 20 tháng 03 năm 2025, từ trang 8 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do các vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- (1) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.2 và V.13a của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai ("Công ty Song Mai") với số tiền 78.000.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận vào khoản mục phải trả khác đối với cổ tức nhận được của quý 4/2022, năm 2023, tạm ứng cổ tức năm 2024 từ khoản đầu tư vào công ty này với số tiền 21.028.974.298 VND và doanh thu hoạt động tài chính từ lãi khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn mà Công ty đã gửi từ tiền cổ tức nhận được từ Công ty Song Mai với số tiền 1.146.366.027 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư này, cổ tức được nhận từ công ty này và lãi tiền gửi dự thu từ khoản cổ tức nhận được. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận, lãi tiền gửi ngân hàng dự thu và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính.
- (2) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.5 và V.13a của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có khoản phải thu khác ngắn hạn với số tiền là 5.953.770.248 VND và khoản phải trả khác ngắn hạn với số tiền 5.250.593.436 VND của cùng đối tượng Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận số dư các khoản công nợ nêu trên và chúng tôi không có điều kiện thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để xác định tính đúng đắn của các khoản nợ này. Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với các số dư này, cũng như các ảnh hưởng đến các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính của Công ty. Ngoài ra, khoản phải thu

khác ngắn hạn này đã quá hạn hơn 03 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này do ảnh hưởng của số dư nợ phải thu và nợ phải trả nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản nợ này và điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.

- (3) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.14 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có quỹ khen thưởng phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 VND, do Công ty đã chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi từ các năm trước. Tuy nhiên, Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt nêu trên. Nếu áp dụng điều chỉnh phi hồi tố, quỹ khen thưởng phúc lợi và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty sẽ tăng và giảm cùng một số tiền là 1.029.928.255 VND. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ giảm tương ứng 1.029.928.255 VND.
- (4) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.11 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty ghi nhận Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí xây dựng Công trình tại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh với giá trị 3.447.180.436 VND. Tuy nhiên ngày 19 tháng 08 năm 2024, Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên (Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị) đã gửi văn bản đến Thường trực Ban chỉ đạo 167. Theo đó, đề xuất đối với khu đất tại số 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh sẽ trả lại cho Nhà nước. Đồng thời Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị cũng đã có văn bản về việc trả lại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh gửi Sở Tài Nguyên và Môi trường TPHCM. Ngày 06 tháng 01 năm 2025, Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị đã làm "Đơn tự nguyện trả lại đất" gửi đến Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh và Sở Tài nguyên và Môi trường TPHCM. Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh đã chuyển Đơn tự nguyện trả lại đất đến Sở Tài Nguyên và Môi trường TPHCM để xem xét, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng thích hợp về giá trị có khả năng thu hồi đối với chi phí đã bỏ ra để thực hiện các công trình xây dựng dở dang tại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan hoặc thuyết minh bổ sung cho Báo cáo tài chính kèm theo liên quan đến các vấn đề nêu trên hay không.
- (5) Như đã trình bày tại thuyết minh số V.2 "Các khoản đầu tư tài chính dài hạn", đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Liên doanh Vikotrade, cũng như chưa nhận được tài liệu đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về sự suy giảm giá trị của khoản đầu tư vào các công ty này, nên chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.

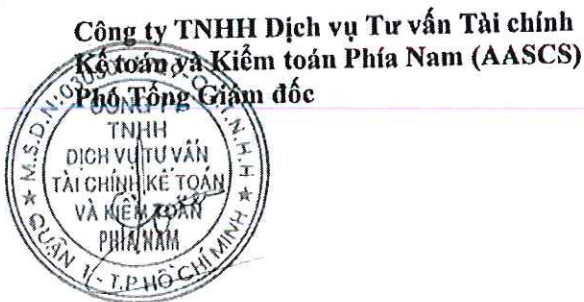
Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán từ chối về báo cáo tài chính đó vào ngày 30 tháng 03 năm 2024. Ý kiến kiểm toán từ chối về các vấn đề như sau:

- Kiểm toán viên không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư và cổ tức được nhận từ Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai với số tiền lần lượt là 78.000.000.000 VND và 92.531.342.374 VND (trong đó: cổ tức được cần trừ vào tiền góp vốn đầu tư là 78.000.000.000 VND và cổ tức đã nhận bằng tiền là 14.531.342.374 VND). Và việc Kiểm toán viên không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính.
- Kiểm toán viên không thể xác nhận hoặc kiểm tra bằng các phương pháp thay thế khác đối với khoản công nợ phải thu khác và phải trả khác với Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với số tiền lần lượt là 5.953.770.248 VND và 5.250.593.436 VND. Và việc Kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với khoản phải thu khác này hay không.
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty đang âm với số tiền là 1.029.928.255 VND nhưng Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt này. Nếu áp dụng điều chỉnh phi hồi tố thì quỹ khen thưởng phúc lợi và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ tăng và giảm cùng số tiền là 1.029.928.255 VND, đồng thời lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ giảm đi số tiền tương ứng.
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, hàng tồn kho của Công ty là nguyên liệu, vật liệu sản xuất xe đạp và thành phẩm xe đạp. Các hàng tồn kho này đã tồn kho lâu năm, rỉ sét, hư hỏng, không sử dụng được, mất phẩm chất, khó có khả năng tái sử dụng. Với các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, kiểm toán viên không thể xác định được giá trị có thể thu hồi của các hàng tồn kho trên. Và việc kiểm toán viên không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng giảm giá hàng tồn kho" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.
- Kiểm toán viên không thể ước tính được số dự phòng tổn thất đầu tư phải trích lập đối với các khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Liên doanh Vikotrade do Kiểm toán viên chưa nhận được báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các công ty này.



Tạ Quang Long

Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0649-2023-142-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Thảo

Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2626-2023-142-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		70.027.386.251	48.517.116.810
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.269.219.810	18.372.039.315
1. Tiền	111		1.269.219.810	15.772.039.315
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	2.600.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	61.000.000.000	22.800.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		61.000.000.000	22.800.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.726.768.648	6.672.193.592
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.784.031.685	1.784.033.685
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	91.781.085	47.781.085
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	9.900.236.367	8.889.659.311
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(4.049.280.489)	(4.049.280.489)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	-	631.653.687
1. Hàng tồn kho	141		930.482.934	930.482.934
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(930.482.934)	(298.829.247)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		31.397.793	41.230.216
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	31.397.793	41.230.216
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		87.673.283.368	88.432.656.775
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
II. Tài sản cố định	220		5.164.067.694	5.816.155.926
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	5.164.067.694	5.816.155.926
- Nguyên giá	222		22.325.808.235	22.325.808.235
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(17.161.740.541)	(16.509.652.309)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
- Nguyên giá	228		225.210.831	225.210.831
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(225.210.831)	(225.210.831)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	3.447.180.436	3.447.180.436
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.447.180.436	3.447.180.436
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	79.000.000.000	79.000.000.000
1. Đầu tư vào Công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252		87.808.971.017	87.808.971.017
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.000.000.000	1.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(9.808.971.017)	(9.808.971.017)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		62.035.238	169.320.413
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	62.035.238	169.320.413
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		157.700.669.619	136.949.773.585



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		29.434.405.567	9.699.483.806
I. Nợ ngắn hạn	310		29.134.405.567	9.399.483.806
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		41.151.081	42.989.124
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	3.189.397.471	4.607.523.155
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	26.933.785.270	5.778.899.782
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	(1.029.928.255)	(1.029.928.255)
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		300.000.000	300.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	300.000.000	300.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		128.266.264.052	127.250.289.779
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	128.266.264.052	127.250.289.779
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		39.437.100.000	39.437.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		39.437.100.000	39.437.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		30.000	30.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

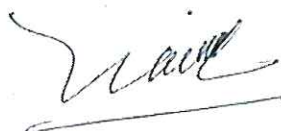
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(57.500.000)	(57.500.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.374.353.513	1.374.353.513
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		87.512.280.539	86.496.306.266
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		86.496.306.266	(7.843.690.161)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.015.974.273	94.339.996.427
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		157.700.669.619	136.949.773.585

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Kim Thanh

Nguyễn Thị Kim Thanh

Võ Hồng Phong

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	8.120.144.005	7.467.502.252
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	8.120.144.005	7.467.502.252
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	631.653.687	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.488.490.318	7.467.502.252
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.472.146.007	94.284.701.741
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	8.684.263.078	7.141.825.999
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.276.373.247	94.610.377.994
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	60.093.946
13. Lợi nhuận khác	40		-	(60.093.946)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.276.373.247	94.550.284.048
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	260.398.974	210.287.621
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.015.974.273	94.339.996.427
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	258	23.958
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	258	23.958

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Kim Thanh

Nguyễn Thị Kim Thanh

Võ Hồng Phong

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2025



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG			
	KINH DOANH			
01	Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		8.921.057.690	8.236.707.035
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(1.502.834.193)	(1.605.983.196)
03	Tiền chi trả cho người lao động		(1.301.092.989)	(1.174.925.513)
04	Tiền chi trả lãi vay		-	-
05	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(204.583.574)	(83.141.703)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		21.322.630.887	140.227.323
07	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(7.606.860.593)	(2.621.562.180)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		19.628.317.228	2.891.321.766
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		-	-
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(73.900.000.000)	(28.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		35.700.000.000	26.700.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.468.117.937	15.886.710.976
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		(36.731.882.063)	14.586.710.976

011720.
CÔNG TY
TNHH
HỮU NGHỊ
KIỂM TOÁN
PHÍA NAM
I.P.HỒ

0-G.A.
G.M.A.
H.M.A.
T.C.P.

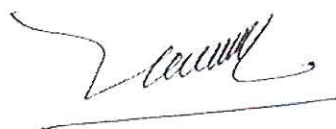
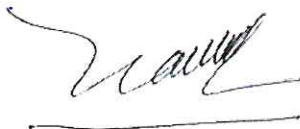
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
(theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	Tiền thu từ đi vay		-	-
34	Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(17.103.564.835)	17.478.032.742
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		18.372.039.315	893.285.397
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		745.330	721.176
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	1.269.219.810	18.372.039.315

Người lập biểu

Kế toán trưởng


Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Kim Thanh

Nguyễn Thị Kim Thanh

Võ Hồng Phong

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2025



Số: 62/TTr-HĐQT.2025

TP.HCM, ngày 12 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi cổ tức năm 2024

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị ngày 28/6/2024, tại Điều 50 “*Phân phối lợi nhuận*”;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán phát hành ngày 20/3/2025 và dựa theo báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Xét Tờ trình số 41/TTr-BTGD ngày 27 / 3 /2025 của Tổng Giám đốc Công ty về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi cổ tức năm 2024.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 06/BB-HĐQT.2025 ngày 12/ 5 /2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chi cổ tức năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	1.276.373.247	
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	260.398.974	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.015.974.273	
4	Trích lập các Quỹ	0	
	a. Quỹ đầu tư phát triển	0	
	b. Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	
5	Lợi nhuận còn lại bù đắp lỗ lũy kế năm trước	0	Số lỗ lũy kế năm trước là 5.614.460.866 đồng
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	0	
7	Lợi nhuận dùng chia cổ tức năm 2024	0	
8	Cổ tức bằng tiền	0	
9	Tỷ lệ % cổ tức năm 2024	0	

Công ty Hữu Nghị chưa phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi cổ tức từ lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2024 vì theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 201/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/3/2025 của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS), cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Hữu Nghị có nội dung như sau: “*Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.2 và V.13a của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai (“Công ty Song Mai”) với số tiền 78.000.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận vào khoản mục phải trả khác đối với cổ tức nhận được của quý 4/2022, năm 2023, tạm ứng cổ tức năm 2024 từ khoản đầu tư vào công ty này với số tiền 21.028.974.298 VND và doanh thu hoạt động tài chính từ lãi khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn mà Công ty đã gửi từ tiền cổ tức nhận được từ Công ty Song Mai với số tiền 1.146.366.027 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với*

khoản góp vốn đầu tư này, cổ tức được nhận từ công ty này và lãi tiền gửi dự thu từ khoản cổ tức nhận được. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận, lãi tiền gửi ngân hàng dự thu và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính.

Do đó, Công ty Hữu Nghị hiện nay gặp khó khăn chưa đủ hồ sơ pháp lý về mặt chủ trương cho khoản đầu tư góp vốn tại Công ty Song Mai.

Trân trọng kính trình.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2025



DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024
và dự kiến thù lao năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025 của Bộ Nội Vụ hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Điều 29, Điều 44 Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT.2024 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty về Lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, kế hoạch năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT.2024 ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty về xây dựng thang bảng lương năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT.2025 ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty về điều chỉnh quỹ lương kế hoạch năm 2024.

Căn cứ Biên bản Hội đồng quản trị số 06/BB-HĐQT.2025 ngày 12/5/2025;

Xét Tờ trình số 42/TTr-BTGD ngày 27 tháng 03 năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024 và dự kiến, tiền lương, thù lao năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua thù lao, thực hiện năm 2024 và dự kiến tiền lương, thù lao năm 2025 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), cụ thể như sau:

I. Báo cáo việc chi trả thù lao thực hiện trong năm 2024:

1. Tiền thù lao năm 2024:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua mức chi thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT: 3.480.000 đồng/tháng.

+ TV.HĐQT: 2.180.000 đồng/tháng.

+ Trưởng BKS: 1.990.000 đồng/tháng.

+ TV. BKS: 1.490.000 đồng/tháng.

- Theo đó, Công ty thực chi thù lao theo số thành viên HĐQT, BKS thực tế là **179.880.000** đồng, trong đó:

+ Thù lao HĐQT (T1 đến T12/2024: 04 người): **120.240.000** đồng;

+ Thù lao BKS (T1 đến T12/2024: 03 người): **59.640.000** đồng.

Tổng cộng chi thù lao HĐQT và BKS năm 2024 là : 179.880.000 đồng.

II. Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua thù lao thực hiện năm 2024 và dự kiến mức thù lao năm 2025 đối với HĐQT và BKS như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
A	Thù lao, tiền lương thực hiện năm 2024 đối với HĐQT và BKS:	
1	Thù lao thực hiện năm 2024:	179.880.000
*	Hội đồng quản trị	120.240.000
	- Chủ tịch HĐQT: $3.480.000 \times 1 \times 12 =$	41.760.000
	- Thành viên HĐQT: (3 người): $(2.180.000 \times 3 \times 12) =$	78.480.000
*	Ban kiểm soát	59.640.000
	- Trưởng ban kiểm soát: $1.990.000 \times 1 \times 12 =$	23.880.000
	- Thành viên BKS: $1.490.000 \times 2 \times 12 =$	35.760.000
	Tổng thù lao thực hiện năm 2024:	179.880.000
B	Dự kiến tiền lương năm 2025 đối với HĐQT và BKS:	256.500.000
1	Hội đồng quản trị	
	- Chủ tịch HĐQT: $15.500.000 \times 1 \times 9 =$	139.500.000
2	Ban kiểm soát	
	- Trưởng ban kiểm soát: $13.000.000 \times 1 \times 9 =$	117.000.000
C	Dự kiến thù lao năm 2025 đối với HĐQT và BKS:	152.100.000
1	Hội đồng quản trị	
	- Chủ tịch HĐQT (01 người): $3.100.000 \times 1 \times 3 =$	9.300.000
	- Thành viên HĐQT (02 người) : $2.600.000 \times 2 \times 12 =$	60.000.000
	- Thành viên HĐQT (01 người) : $2.600.000 \times 1 \times 6 =$	15.000.000
2	Ban kiểm soát	
	- Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách (01 người): $2.600.000 \times 1 \times 3 =$	7.800.000
	- Thành viên BKS (02 người): $2.500.000 \times 2 \times 12 =$	60.000.000
	Tổng cộng tiền lương, thù lao dự kiến năm 2025 đối với HĐQT và BKS:	408.600.000

Ghi chú: Việc chi cụ thể tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2025 tùy theo số lượng thành viên HĐQT và BKS cũng như thời gian công tác thực tế của thành viên HĐQT và BKS.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 64/TTr-HĐQT.2025

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Về việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Điều lệ Công ty Hữu Nghị được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2024, nội dung về Kiểm toán như sau: “Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính”.

Căn cứ khoản 1 Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán như sau:

“Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết”.

Căn cứ Công văn số 02.2025/CV-BKS ngày 01/4/2025 của Ban Kiểm soát về việc trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 06/BB-HĐQT.2025 ngày 12 tháng 5 năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để Hội đồng quản trị phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.

Trân trọng kính trình./.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TP.HCM, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
NHIỆM KỲ V (2025-2030)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024.

**PHẦN I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị (Công ty Hữu nghị) tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/4/2025).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo uỷ quyền khi tham dự Đại hội đều được nhận một (01) phiếu bầu cử HĐQT và một (01) phiếu bầu cử BKS để thực hiện quyền bầu cử.

2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

**PHẦN II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS**

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT (theo Điều 27 Điều lệ Công ty, Điều 18 quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều 7 Quy chế hoạt động của HĐQT): số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu cho nhiệm kỳ V (2025-2030): ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là năm (05) thành viên.



2. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT (theo Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 19 quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều 8 Quy chế hoạt động của HĐQT)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

- Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

- Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 4. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT (Theo Điều 26 Điều lệ Công ty, Điều 20 quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cổ đông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị.

2. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 75% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 75% tổng số CP có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.

3. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên BKS

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát (Theo Điều 40 Điều lệ Công ty, Điều 5 quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty) của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Số lượng thành viên BKS được bầu cho nhiệm kỳ V (2025-2030) là ba (03) thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS (Theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 40 Điều lệ Công ty, Điều 33 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều 6 quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty)

- Kiểm soát viên phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên BKS (Theo Điều 39 Điều lệ Công ty, Điều 34 quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều 8 Quy chế hoạt động của BKS)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử hoặc ứng cử người vào BKS của Công ty. Cổ đông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS.

2. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 20% đến dưới 35% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 35% đến dưới 50% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 65% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 65% tổng số CP có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử gồm:

- a. Thư ứng cử/đề cử ứng viên HĐQT, BKS;
- b. Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- c. Bản sao văn bằng/ chứng chỉ;
- d. Giấy uỷ quyền (nếu có).

PHẦN III

QUY ĐỊNH VỀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Điều 8. Phương thức bầu cử (theo Điều 22 Điều lệ Công ty, Điều 10 quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS phải thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS;
3. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên; hoặc không bầu cho ứng viên nào (bỏ phiếu trắng).

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu: phiếu bầu do Ban tổ chức ĐHĐCĐ phát hành, trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC, có dấu treo của Công ty, có số ĐKSH, tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện, tổng số phiếu biểu quyết.

2. Ghi phiếu bầu: các cổ đông điền số phiếu biểu quyết cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số phiếu bầu của các thành viên không được lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Tổ chức đổi phiếu bầu khác.

3. Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được kiểm tra, niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

Điều 10. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

1. Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

2. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách ứng cử, đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho các thành viên lớn hơn cho các thành viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Điều 11. Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu bầu cử do Chủ toạ đoàn đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

2. Ban kiểm phiếu bầu cử có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

3. Ban kiểm phiếu bầu cử cùng với Chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Cổ đông (nếu có).

4. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Biên bản của Đại hội.

5. Sau khi đã kiểm xong phiếu bầu, Ban kiểm phiếu niêm phong toàn bộ phiếu bầu giao lại cho Chủ tịch đoàn và sai Đại hội sẽ chuyển cho HĐQT Công ty lưu giữ. Trường hợp có vấn đề cần phải kiểm tra lại hoặc khiếu nại về kết quả bầu cử, phải được thực hiện theo Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 12. Nguyên tắc trúng cử (theo Điều 21, Điều 35 quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

1. Tỷ lệ phiếu bầu (%) = Tổng số phiếu được bầu cho từng ứng viên / (chia) tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp x 100.

2. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

3. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Quy chế bầu cử này gồm 03 phần, 13 điều và có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



TP.HCM, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

**HƯỚNG DẪN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
NHIỆM KỲ V (2025-2030)**

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu nghị (Công ty Hữu nghị) nhiệm kỳ IV (2020-2025) sẽ chấm dứt vào ngày họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025.

Theo quy định tại Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2024, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần (CP) có quyền biểu quyết được quyền ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT và BKS của Công ty Hữu nghị.

HĐQT Công ty Hữu nghị gửi đến các cổ đông hướng dẫn ứng cử, đề cử ứng viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ V (2025-2030) với các nội dung như sau:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT (theo Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 19 quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều 8 Quy chế hoạt động của HĐQT)

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

d. Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT (Theo Điều 26 Điều lệ Công ty, Điều 20 quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 75% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

- Từ 75% tổng số CP có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS (Theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 40 Điều lệ Công ty, Điều 33 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều 6 quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty)

a. Kiểm soát viên phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

b. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

c. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

d. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

e. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

g. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

h. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

i. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan.

k. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

4. Ứng cử, đề cử thành viên BKS (Theo Điều 39 Điều lệ Công ty, Điều 34 quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều 8 Quy chế hoạt động của BKS)

Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 35% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 35% đến dưới 50% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 65% tổng số CP có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 65% tổng số CP có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

5. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS:

- a. Thư ứng cử/đề cử ứng viên HĐQT, BKS;
- b. Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- c. Bản sao văn bằng/ chứng chỉ;
- d. Giấy uỷ quyền (nếu có).

Ghi chú:

Để thuận tiện trong công tác tổ chức và chuẩn bị tài liệu bầu cử, quý cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng đủ điều kiện ứng cử/đề cử vui lòng gửi thư/email hồ sơ ứng cử/đề cử (tại mục 5) nêu trên về Công ty Hữu Nghị trước 17 giờ ngày 01/6/2020. Ngoài ra, cổ đông/nhóm cổ đông có thể gửi trực tiếp hồ sơ gốc cho Ban tổ chức khi làm thủ tục đăng ký tham dự ĐHĐCĐ vào ngày diễn ra Đại hội.

- Địa chỉ liên hệ: Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương Mại Hữu Nghị
357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, TPHCM.

- Người liên lạc: Bà Ngô Hồ Kiều Trang (Thư ký HĐQT)

- Điện thoại: (028) 38308899 – 0906789629

- Email: nhkieutrang.work@gmail.com

Trân trọng./.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ ĐỀ CỬ

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
NHIỆM KỲ V (2025-2030)**

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 – Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025), Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị.

Căn cứ theo quy chế bầu cử, hướng dẫn ứng cử/đề cử ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị.

Cổ đông/ Nhóm cổ đông:

STT	Họ và tên	Số ĐKSH	CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số cổ phần nắm giữ	Ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
...					
	Tổng cộng				

Hiện đang sở hữu/đại diện cho..... cổ phần Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị, tương ứng với tỷ lệ.....% tổng số cổ phần đang lưu hành (3.943.710 CP) của Công ty.

Xin đề cử cho:

- Ông/bà:.....
- Số ĐKSH:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:Cấp ngày:...../...../..... Tại
-
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ học vấn:Chuyên ngành:

Vào vị trí (Đánh dấu ☒ vào một trong 2 ô)

Hội đồng quản trị ☐

Ban kiểm soát ☐

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế bầu cử của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị .

Trân trọng./.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

Cổ đông¹

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Trường hợp cổ đông là tổ chức thì đại diện theo pháp luật của Cổ đông ký tên và đóng dấu. Trường hợp là nhóm cổ đông thì từng cổ đông ký tên theo danh sách ở bảng trên.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
NHIỆM KỲ V (2025-2030)

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 – Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025), Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030) Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị.

- Tôi tên là:
- Số ĐKSH:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Cấp ngày:...../...../..... Tại
.....
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
- Hiện đang sở hữu:.....cổ phần Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị, tương ứng với tỷ lệ% tổng số cổ phần đang lưu hành (3.943.710 CP) của Công ty.

Sau khi nghiên cứu các Quy định tại Quy chế bầu cử, hướng dẫn ứng cử/đề cử của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị, tôi nhận thấy mình có đủ điều kiện tham gia ứng cử vào¹:

Hội đồng quản trị ☐
Ban kiểm soát ☐

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, nhiệm kỳ V (2025-2030) của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị cho tôi được đăng ký tham gia vào¹:

Hội đồng quản trị ☐
Ban kiểm soát ☐

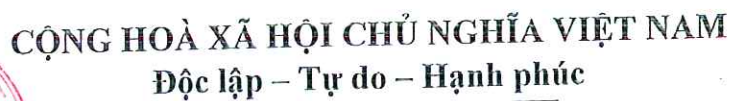
Nếu được các Cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị ☐ / Thành viên Ban Kiểm soát ☐, tôi sẽ cố gắng hoàn thành nhiệm vụ để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị.

Trân trọng./.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Đánh dấu ☒ vào một trong 2 ô



1. Họ và tên: Giới tính:

2. Ngày/tháng/năm sinh: Nơi sinh:

3. Quốc tịch: Dân tộc:

4. CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Cấp ngày:/...../..... Tại:

5. Địa chỉ thường trú:

6. Nơi ở hiện tại:

7. Số điện thoại: Địa chỉ email:

8. Trình độ chuyên môn:

9. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

10. Số cổ phần nắm giữ: CP, trong đó:

- Cá nhân sở hữu:

- Đại diện sở hữu:

11. Lợi ích liên quan đối với Công ty:

12. Quá trình công tác:

[illegible]

12. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Họ và tên	Số CCCD/hộ chiếu ngày cấp/ nơi cấp	Số lượng CP sở hữu hoặc đại diện sở hữu tại Công ty Hữu Nghị (nếu có)	Chức vụ tại Công ty Hữu Nghị (nếu có)	Mối quan hệ với người khai

(Ghi chú: Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán gồm bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)

Tôi xin cam kết và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)